



# BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 15/2023**  
Từ 17/4 - 21/4/2023

**TIN NỔI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI  
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT NHỮNG GIẢI PHÁP MỚI,  
SÁNG TẠO, ĐỘT PHÁ ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
TỔNG THỂ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính giao Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả. Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định của pháp luật để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 5/2023.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận Phiên họp

Sáng ngày 19/4, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì Phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo.

Phiên họp tập trung vào chủ đề “Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp”. Cũng tại phiên họp, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (SIPAS 2022), Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2022).

Sau khi nghe công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (SIPAS 2022), Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index 2022) của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và ý kiến phát biểu tham luận của các đại biểu, phát biểu kết luận Phiên họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương các Bộ, ngành, địa phương và cảm ơn người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng, đạt kết quả quan trọng, tích cực trong thời gian qua.

### **Nhiều "điểm nghẽn" trong Đề án 06 vẫn chưa được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm tháo gỡ**

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tiến độ xử lý văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách tại một số nơi còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Bên cạnh đó, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn chồng chéo, nhiều rào cản, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (như phòng cháy, chữa cháy, đầu tư công, tài chính, ngân sách, đất đai, giải phóng mặt bằng...).

Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh còn chậm, thậm chí một số Bộ chưa trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh; chưa huy động được sự tham gia tích cực của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân trong quá trình cải cách.

Việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính và hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương còn chậm. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp (chiếm 57,8%), tỷ lệ hồ sơ xử lý quá hạn còn cao (gần 34%); số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính còn chậm, thiếu hướng dẫn về lưu trữ điện tử phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Công tác chỉ đạo, điều hành phần lớn vẫn theo phương thức thủ công, bằng giấy tờ. Nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành chưa được triển khai, hoặc triển khai còn chậm; nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành...

Các hệ thống công nghệ thông tin chưa được liên kết đồng bộ, hiệu quả, tổng thể, bao trùm, xuyên suốt; mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương chưa đồng đều; việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu còn nhiều hạn chế, còn tình trạng "cát cứ thông tin", "co cụm dữ liệu".

Xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa tốt, tỷ lệ thấp. Nhân lực cho giải quyết thủ tục hành chính có nơi, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là thiếu nhân lực chất lượng cao. Công tác thông tin, truyền thông còn hạn chế. An ninh, an toàn thông tin nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Nhiều "điểm nghẽn" trong Đề án 06 vẫn chưa được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm tháo gỡ. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành thể chế, chính sách còn chậm, hạ tầng số của nhiều Bộ, ngành, địa phương còn chưa bảo đảm an toàn thông tin.



Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế có cả chủ quan và khách quan, trong đó, nguyên nhân chủ quan là chính. Theo đó, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số Bộ, ngành, địa phương.

Một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, hướng dẫn của các Bộ, ngành chưa kịp thời. Việc thực hiện quy định không yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận thông tin về cư trú chưa nghiêm.

Trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; một số cán bộ, công chức sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí tham nhũng vặt.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời. Các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính chưa có sự chuẩn hóa, thống nhất về dữ liệu. Hạ tầng số, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kịp thời...

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như đây là những vấn đề mới, khó, nhiều lực cản, phạm vi rộng, nguồn lực lớn, tác động đến nhiều đối tượng, đòi hỏi phải có thời gian thích ứng cũng như thay đổi thói quen, cách làm cho phù hợp... năm 2022, có thay đổi về nội dung, phương pháp đo lường sự hài lòng và Chỉ số cải cách hành chính với yêu cầu cao hơn, nhiều nội dung và bao trùm hơn nhằm tăng tính khách quan, toàn diện.

Về bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh vai trò, vị trí, tầm quan trọng của người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời, hiệu quả trong cải cách hành chính, thủ tục hành chính. Trong cùng một điều kiện, môi trường pháp lý như nhau, ở đâu người đứng đầu quyết liệt, quan tâm, chủ động thì ở đó mang lại hiệu quả cao hơn.

**Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm "trên, dưới, dọc, ngang thông suốt" vì lợi ích chung**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thẩm nhuần quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cá nhân, tập thể có liên quan.

Luôn bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm "trên, dưới, dọc, ngang thông suốt" vì lợi ích chung.

Thông nhất quan điểm gắn cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính đóng vai trò dẫn dắt, ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ để hiện đại hóa nền hành chính.

Tăng cường đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ, bảo đảm đồng bộ, nhất quán, hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

**Chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, đùn đẩy trách nhiệm**

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác kết quả, hiệu quả công tác triển khai để có các giải pháp thúc đẩy kịp thời.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ: Chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất của một bộ phận cán bộ, công chức, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm các cơ quan, các Bộ, các ngành, giữa Trung ương với địa phương, dứt khoát không xử lý những nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền và không đùn đẩy trách nhiệm của mình lên cấp trên và cho các cơ quan khác; phản ứng chính sách, xử lý các thủ tục, nhất là với người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả hơn nữa.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: "Nếu cần thiết thì có các biện pháp xử lý cán bộ phù hợp; đồng thời, động viên, bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung; vừa khắc phục, xử lý các mặt yếu kém, vừa thúc đẩy mặt tích cực".

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phường. Có giải pháp tích cực, hiệu quả để ngăn chặn, vô hiệu hóa các nguy cơ ảnh hưởng tới hiệu quả cải cách hành chính.

Chú trọng công tác tuyên truyền để thay đổi tư duy, chuyển từ "làm thay, làm hộ" sang hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, người dân, doanh nghiệp nâng cao kỹ năng số, giúp hình thành thói quen giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân về những điểm mới, những điểm khó trong thực thi chính sách...

**Cuối năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình phải đạt 50%**

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu các thành viên của Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương mình theo kế hoạch năm 2023 của Ban Chỉ đạo, coi đây là một tiêu chí để đánh giá cán bộ.

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh và phân cấp giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu kỹ lưỡng, áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thực hiện tham vấn, tương tác nhiều hơn với đối tượng tác động, các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, người hoạt động thực tiễn đối với các quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng.

Đẩy nhanh việc rà soát, thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023. Khẩn trương

ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng Khung Bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền cấp tỉnh. Kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021.

Khẩn trương đề xuất đầu tư hạ tầng số Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; có giải pháp khắc phục hiệu quả.

Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, tháo gỡ các "điểm nghẽn" về hoàn thiện thể chế; bổ sung trang thiết bị và nguồn lực để triển khai Đề án 06.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, khẩn trương sửa đổi quy định chưa phù hợp về phòng cháy, chữa cháy, các quy định về đầu tư công, tài chính, ngân sách, đất đai, giải phóng mặt bằng... để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ lưu ý, các quy định cần bảo đảm sát thực tế, khả thi, phù hợp tình hình, điều kiện đất nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi.

Rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong tháng 9/2023. Có các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

Xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp, nhất là cấp xã. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm từ ngày 01/6/2023 người dân không phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền. Thúc đẩy tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 6/2023.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương quyết tâm cao hơn, nỗ lực hơn nữa, hành động quyết liệt, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm hơn nữa, phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, năm 2025 đạt trên 90%, năm 2023 đạt trên 85%; tỷ lệ giải quyết đúng hạn tại các trung tâm phục vụ hành chính công phải đạt trên 90%; cuối năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình phải đạt 50%.

"Các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng cần phải đi đầu về chuyên đổi số trong cải cách thủ tục hành chính", Thủ tướng Chính phủ phát biểu, đồng thời lưu ý, giải quyết tốt thủ tục cho người dân, doanh nghiệp tức là góp phần huy động mọi nguồn lực xã hội cho sự phát triển.

### **Tiếp tục đề xuất những giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030**

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; việc thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành chuẩn hóa chế độ báo cáo, cập nhật các chỉ tiêu điều hành, thống kê kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan mình, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả. Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định của pháp luật để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành trong tháng 5/2023. Khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, Thủ tướng yêu cầu.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Đại học Bách Khoa Hà Nội khai thác nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc, nâng cao kiến thức hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 6 năm 2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thành đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số của các Bộ, ngành, địa phương. Chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lờm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ban hành quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương, hoàn thành trong Quý III năm 2023.

Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, chính sách trong triển khai Đề án 06, trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế số, xã hội số và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh đơn giản hóa quy định kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thúc đẩy việc hấp thụ vốn trong điều kiện hiện nay.

Các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cần khẩn trương ban hành các thông tư, đề xuất xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp thực chất hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của cả nước, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Trung ương, Quốc hội giao, góp phần thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị sau cuộc họp, các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội năm 2023.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẠO HÀNH LANG PHÁP LÝ AN TOÀN CHO CÁN BỘ LÀM VIỆC; KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI DÁM NGHĨ, DÁM LÀM**

Trước tình trạng một bộ phận cán bộ công chức co cụm, cầu an, sợ sai, sợ trách nhiệm,... Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu triển khai các biện pháp tạo môi trường, hành lang an toàn cho cán bộ làm việc, động viên, khuyến khích người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung.

Ngày 16/4, Thường trực Chính phủ làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển kinh tế - xã hội Thành phố. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì buổi làm việc.



### **Tình trạng cán bộ, công chức lo ngại trong thực hiện công vụ là có thật**

Báo cáo tại Buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi nhìn nhận, hiện nay tình trạng lo ngại trong thực hiện công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức Thành phố là có thật.

Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh sẽ có chỉ thị về nội dung này, đồng thời kiến nghị Thủ tướng chỉ đạo sớm hoàn thiện khung pháp lý để cán bộ công chức yên tâm thực hiện công vụ theo hướng vừa chống tham nhũng có hiệu quả vừa kiến tạo môi trường phát triển.

Trao đổi thêm, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng cho rằng, đây là vấn đề tồn tại không chỉ riêng TP. Hồ Chí Minh. Thời gian tới, đề nghị TP. Hồ Chí Minh khẩn trương có chỉ thị để tháo gỡ tình trạng này.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ thông tin thêm, hiện Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Đây là nghị định rất phức tạp, liên quan đến rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực, các vị trí công tác của cán bộ.

### **Cán bộ, công chức co cụm, cầu an, thận trọng quá mức trong điều hành, xử lý công việc chung**

Đồng tình với việc TP. Hồ Chí Minh sẽ có chỉ thị, Trung tướng Lê Quốc Hùng cho rằng, TP. Hồ Chí Minh cũng cần cân nhắc các giải pháp mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn để có một chỉ thị đủ sức tháo gỡ tình trạng trên.

Thứ trưởng Bộ Công an chia sẻ, thực tế hiện nay không chỉ ở TP. Hồ Chí Minh mà cả nước có tình trạng lo ngại, e dè trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

Đánh giá sâu hơn tình trạng này, đó là tình trạng co cụm, cầu an, thận trọng quá mức trong điều hành, xử lý công việc chung. Có những việc thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng quá thận trọng, không dám quyết nên phải lấy ý kiến rất nhiều cơ quan có chức năng.

Qua phân tích, Thứ trưởng Bộ Công an khẳng định tình trạng trên không thể đổ lỗi cho việc xử lý mạnh tay các vụ việc, vụ án vừa qua, cũng như không có việc hình sự hóa các quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự. Việc xử lý các vụ việc, vụ án vừa qua như một bài thuốc điều trị cho tình trạng trên.

### **Phải giải phóng được tư tưởng "ba không", có cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ**

Phân tích thêm, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung cho rằng, vấn đề quan trọng hàng đầu của Thành phố cũng như các địa phương là phải giải phóng được tư tưởng cho cán bộ, công chức, những người thực hiện công vụ.

Muốn làm được điều này phải khắc phục được tư tưởng "3 không" của một bộ phận cán bộ hiện nay, đó là "không nói, không tham mưu đề xuất, không triển khai hoặc triển khai cầm chừng", vừa làm, vừa nghe ngóng.



Muốn khắc phục được điều này, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung nhấn mạnh, không chỉ về chủ trương mà còn cơ chế, quy định làm sao tạo môi trường an toàn cho cán bộ.

Chia sẻ quan điểm về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho rằng: Hiện nay, một bộ phận cán bộ làm việc trong tâm trạng lo lắng, ngại trách nhiệm là có thật. Do đó, phải có cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ trong hệ thống chính trị.

### **Tạo hành lang an toàn cho cán bộ làm việc**

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên cho rằng, đứng trước bối cảnh chưa từng có, phức tạp, khó lường, thành phố cần những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm.

Bộ Chính trị đã đưa ra Kết luận số 14-KL/TW về bảo vệ cán bộ, cho phép chúng ta tìm cách để giải quyết vấn đề về phát triển. Vì vậy, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn chỉnh Nghị định thực hiện Kết luận số 14-KL/TW trong bối cảnh tình hình hiện nay để cán bộ yên tâm hành động vì lợi ích chung.

Kết luận về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu, nâng cao tinh thần trách nhiệm và triển khai các biện pháp liên quan tới cán bộ, tạo môi trường, hành lang an toàn cho cán bộ làm việc, động viên, khuyến khích người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung. Xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan tới cán bộ, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Làm tốt công tác cán bộ, tránh khuynh hướng sợ trách nhiệm, không dám làm, đi đôi với phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu "thành lập ngay Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh làm tổ trưởng để tháo gỡ khó khăn cho người dân".

Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động giải quyết các vấn đề của Thành phố, kết hợp hài hòa giữa phương thức trực tiếp và trực tuyến, hạn chế đi lại, thủ tục, với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

### **Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh sẽ đứng ra chịu trách nhiệm nếu có rủi ro, để cán bộ yên tâm làm việc vì nước, vì dân, vì lợi ích chung**

Trước đó, ngày 04/4, Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh khóa XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tổ chức hội nghị lần thứ 20 (mở rộng).

Kết luận hội nghị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên đánh giá, hội nghị cơ bản thống nhất với báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội Quý I/2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý II/2023.

Điểm lại những kết quả nổi bật trong 3 tháng đầu năm 2023 và những tồn tại, yếu kém, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên cho rằng không được đổ lỗi mà phải tìm giải pháp giải quyết dựa vào đặc thù của thành phố.

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các sở ngành phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để sớm trình Quốc hội xem xét thông qua nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số

54/2017/QH14. Qua đó, TP. Hồ Chí Minh triển khai các nội dung đã nêu trong Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Ông cho biết, TP. Hồ Chí Minh xin được chế độ thu nhập tăng thêm nhằm hỗ trợ một phần quan trọng, góp phần để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, có nguồn thu nhập chính đáng để không bận tâm những vấn đề khác, để giữ mình, giữ đạo đức công vụ. Cùng với đó là chính sách khen thưởng để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc.

Đề cập đến triển khai Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhìn nhận đây là vấn đề lớn và thành phố cần chủ động thực hiện để khơi dậy tinh thần trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng chí Nguyễn Văn Nền chia sẻ, TP. Hồ Chí Minh vốn là nơi có truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm. Gần đây, tinh thần này trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của TP. Hồ Chí Minh lắng xuống. Dù vậy, đồng chí vẫn có niềm tin trong cán bộ, công chức, viên chức đã có sẵn tiềm năng, khát vọng cống hiến vì lợi ích chung.

Trong công việc đôi khi có sai lầm là điều khó tránh khỏi nhưng không vì thế mà cán bộ, công chức, viên chức không dám làm những việc cần làm, phải làm, theo đúng chức trách nhiệm vụ đã được giao, được quy định.

Để khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh nhấn mạnh lại cam kết, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh sẽ đứng ra chịu trách nhiệm nếu có rủi ro, để cán bộ yên tâm làm việc vì nước, vì dân, vì lợi ích chung của TP. Hồ Chí Minh.

Trước hết từng cán bộ, công chức, viên chức TP. Hồ Chí Minh phải hành động đúng vai, thuộc bài. Dám nghĩ, dám làm không ở đâu xa mà nằm ngay ở việc làm tốt, làm đúng vai trò, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng chí đề cập một ví dụ hết sức sinh động của ngành y, bệnh nhân đang nằm chờ cấp cứu, y bác sĩ ca trực đó phải hành động theo lương tâm và trách nhiệm, không thể tránh né và chờ bàn giao lại cho ca trực sau được. "Nếu làm như vậy là không có bản lĩnh, không đúng bản phận", đồng chí lấy câu chuyện của ngành y để nhắc nhở đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh chia sẻ, Quý I/2023 là trận đầu TP. Hồ Chí Minh thua đậm. Vì vậy, 3 quý còn lại của năm là 3 trận chung kết. TP. Hồ Chí Minh phải hành động quyết liệt không phải bằng lời nói mà là bằng hành động.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Sáng ngày 19/4, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Phiên họp thứ tư và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index 2022) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS 2022) Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì Phiên họp.

Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ cho biết, Chỉ số cải cách hành chính là công cụ quản lý hiệu quả đã được Bộ Nội vụ ban hành và triển khai áp dụng đến nay là năm thứ 11 để giúp Chính phủ theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, giúp cho các Bộ, cơ quan, địa phương phân tích, so sánh và xác định rõ những kết quả được, những tồn tại hạn chế trong từng nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm tại cơ quan, đơn vị mình.

Năm 2022, Bộ Nội vụ đã phê duyệt Bộ tiêu chí đánh giá mới nhằm sửa đổi, bổ sung, cập nhật các tiêu chí và phương pháp đánh giá cho phù hợp với thực tiễn và góp phần thúc đẩy các Bộ, ngành, địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Các tiêu chí được đánh giá dựa trên phương pháp định lượng kết hợp với định tính, có sự tham gia thẩm định của các cơ quan được Chính phủ giao chủ trì triển khai từng nội dung cải cách hành chính, kết hợp đánh giá (bên trong) của các cơ quan hành chính nhà nước và sự tham gia đánh giá (bên ngoài) của người dân, tổ chức đối với kết quả cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, các tỉnh.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, bảo đảm sự chính xác, khách quan và công bằng trong chấm điểm, xếp hạng. Để triển khai, đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Bộ Nội vụ đã tiến hành khảo sát hơn 86.000 phiếu, trong đó, có 36.095 phiếu của người dân; 50.109 phiếu điện tử khảo sát nhóm đối tượng là công chức, lãnh đạo, quản lý các cấp tại Bộ, cơ quan, địa phương. Đây là một cuộc điều tra xã hội học có quy mô lớn, có tính toàn diện, đa dạng, đa chiều, tiếp cận đánh giá từ dưới lên trên, đánh giá cả bên trong và bên ngoài cơ quan, tổ chức.

**Bộ Nội vụ xếp thứ tư về Chỉ số cải cách hành chính**

Về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 các Bộ, cơ quan ngang Bộ có 03 nhóm:

Chỉ số cải cách hành chính trên 90%, bao gồm 02 đơn vị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tư pháp.

Chỉ số cải cách hành chính từ trên 80% đến dưới 90%, bao gồm 11 đơn vị, bao gồm: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công Thương.

Chỉ số cải cách hành chính dưới 80% có 04 đơn vị là: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Ngoại giao.

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2022 là 84.05%, giảm 2.02% so với năm 2021 (giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các Bộ là 86.07%). Đây là năm đầu tiên triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030” được ban hành tại Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, với nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần mới được đưa vào đánh giá để phù hợp với Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cũng như các chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính. Theo đó, đây cũng là một trong những nguyên nhân các Bộ chưa đạt kết quả cao trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

Có 11/17 Bộ có Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 trên mức giá trị trung bình. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 cao nhất với kết quả là 91.77%, cao hơn 19.12% so với Bộ Ngoại giao, đơn vị có kết quả Chỉ số năm 2022 thấp nhất, với giá trị là 72.65% (Khoảng cách này ở năm 2021 là 13.18%).

Kết quả đánh giá năm 2022 cho thấy, có 03/17 đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính tăng cao hơn so với năm 2021, đó là: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông. Có 14/17 có giá trị Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 giảm so với năm 2021, trong đó, Bộ Ngoại giao có giá trị giảm nhiều nhất (-15.35%).

Về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các tỉnh, thành phố được phân theo 03 nhóm:

Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên, gồm 02 tỉnh, thành phố.

Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 56 tỉnh, thành phố.

Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 80%, gồm 05 tỉnh, thành phố.

Theo kết quả đánh giá, tỉnh Quảng Ninh trở lại vị trí dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 với kết quả đạt 90.10%; đây là lần thứ 5 tỉnh Quảng Ninh đạt ngôi vị quán quân bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, tương đương với TP. Đà Nẵng - địa phương từng có 5 năm liên tiếp đứng đầu bảng xếp hạng (từ 2012 - 2016). Đứng vị trí thứ 2 trên bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 là TP. Hải Phòng với kết quả đạt



90.09%; đây cũng là lần thứ 10 liên tiếp TP. Hải Phòng nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính.

Đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 là tỉnh Phú Yên, đạt 75.99%, thấp hơn 5.42% so với kết quả của tỉnh này trong năm 2021 và cũng thấp hơn 3.98% so với đơn vị đứng cuối bảng xếp hạng của năm 2021. Xét trong chu kỳ 5 năm gần nhất, kết quả Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên cũng khá khiêm tốn khi luôn nằm trong nhóm 5 địa phương thấp nhất cả nước và cũng có 02 lần đứng cuối bảng xếp hạng. Ngoài ra, một số địa phương khác cũng có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 khá thấp là tỉnh Bình Thuận, đạt 79.45%, xếp vị trí thứ 60/63; tỉnh Bắc Kạn, đạt 79.35%, xếp vị trí thứ 61/63; tỉnh Cao Bằng, đạt 77.55%, xếp vị trí thứ 62/63.

### **Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dẫn đầu về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính**

Về kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là "đo lường sự hài lòng của người dân"). Việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân nhằm lắng nghe nhận định, đánh giá, mức độ hài lòng và sự mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dựa trên tri thức, trải nghiệm của người dân, từ đó giúp cơ quan hành chính nhà nước có cơ sở khách quan để lựa chọn giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân được Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực cải cách hành chính của Chính phủ - triển khai trong phạm vi cả nước hàng năm theo yêu cầu của Chính phủ kể từ năm 2017 đến nay (năm 2015 triển khai tại 10 tỉnh, thành phố đại diện). Năm 2022, là năm đầu tiên có thay đổi lớn về nội dung, phương pháp đo lường sự hài lòng. Nội dung đo lường sự hài lòng của người dân năm 2022 tập trung trên 02 khía cạnh, gồm việc xây dựng, tổ chức thực hiện các nhóm chính sách quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống hàng ngày của người dân và việc cung ứng dịch vụ hành chính công nói chung. 08 nhóm chính sách được lựa chọn bao gồm: Chính sách phát triển kinh tế; chính sách khám, chữa bệnh; chính sách giáo dục phổ thông; chính sách trật tự, an toàn xã hội; chính sách giao thông đường bộ; chính sách điện sinh hoạt; chính sách nước sinh hoạt; chính sách an sinh, xã hội. Đối tượng khảo sát thu thập thông tin đo lường sự hài lòng năm 2022 là người dân (đủ 18 tuổi trở lên), được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng để đảm bảo tính đại diện, khách quan. Chỉ số hài lòng được tính là điểm trung bình phần trăm của tất cả các mức điểm phản ánh các mức độ hài lòng của người dân được khảo sát. Việc mở rộng nội dung, phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân năm 2022 để phản ánh toàn diện hơn về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; để giúp Chính phủ, chính quyền địa phương, cơ quan hành chính nhà nước lắng nghe ý kiến của người dân đại diện cho mọi nhóm dân số dựa trên tri thức, trải nghiệm của họ cũng như để các chỉ số hài lòng phản ánh đầy đủ cảm nhận của người dân, dù hài lòng cao, hài lòng, hài lòng thấp hay không hài lòng.

Với sự phối hợp, hỗ trợ từ nhiều cơ quan, tổ chức cũng như sự quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi từ Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, lãnh đạo Bộ Nội vụ,

việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân năm 2022 đã hoàn thành, lắng nghe được ý kiến phản hồi của 36.095 người dân từ khắp các vùng, miền trong cả nước, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, phân tích dữ liệu khảo sát và xây dựng một Bộ chỉ số gồm 37 chỉ số phản ánh nhận định, đánh giá của người dân; 45 chỉ số phản ánh mức độ hài lòng của người dân và 10 chỉ số phản ánh nhu cầu, mong đợi của người dân. Bộ chỉ số này phản ánh toàn diện, chi tiết về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân năm 2022 của cả nước nói chung và của từng tỉnh, thành phố nói riêng.

Mức độ hài lòng của người dân được khảo sát đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung trong cả nước năm 2022 là 80.08%; trong đó, mức độ hài lòng đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách là 79.72%, mức độ hài lòng đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công là 80.43%. Trong 63 tỉnh, thành phố, tỉnh có chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất là 87.59% và tỉnh có chỉ số thấp nhất là 72.54%. 05 tỉnh có mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất là các tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Cà Mau, Bình Dương và Thanh Hóa; 05 tỉnh có mức độ hài lòng thấp nhất là Bình Thuận, Cao Bằng, Quảng Nam, Bắc Kạn và Lạng Sơn. So sánh mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của người dân ở nông thôn với mức độ hài lòng của người dân ở đô thị, kết quả đo lường năm 2022 cho thấy người dân ở nông thôn có mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn 4.96%, so với người dân ở đô thị, mức độ hài lòng của hai nhóm dân số này lần lượt là 82.37% và 77.41%.

Năm 2022, 10 nội dung được đưa ra để tìm hiểu xem người dân mong đợi cơ quan nhà nước cải thiện nhiều đến mức độ nào. Nhìn chung, không có sự chênh lệch quá lớn về mức độ mong đợi của người dân đối với 10 nội dung. Mức độ người dân mong đợi rất nhiều đối với 10 nội dung nằm trong khoảng 38.17% - 32.56%; mức độ mong đợi nhiều nằm trong khoảng 54.66% - 50.70%; và mức độ mong đợi ít nằm trong khoảng 12.94% - 10.07%. Nội dung “Nâng cao hơn nữa sự quan tâm của cơ quan nhà nước đối với nhu cầu, mong đợi của người dân” nhận được mức độ mong đợi rất nhiều của người dân cao nhất, với 38.17% số người được khảo sát. Nội dung “Nâng cao hơn nữa chất lượng của các chính sách quan trọng đối với đời sống của người dân” nhận được mức độ mong đợi rất nhiều cao thứ hai, với tỷ lệ 37.65% và nội dung nhận được mức độ mong đợi rất nhiều của người dân cao thứ ba là “Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ hành chính công”, với tỷ lệ 35.65%. Hai nội dung nhận được mức độ mong đợi thấp nhất là “Nâng cao hơn nữa chất lượng trụ sở, trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc cho người dân”, với tỷ lệ 32.56% và “Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan nhà nước”, với tỷ lệ 34.82%.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa nhấn mạnh, trong những năm qua Chỉ số hài lòng của người dân đã mang lại những kết quả, tác động tích cực đối với cả cơ quan hành chính nhà nước và người dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang dần thay đổi nhận thức, tư duy, hành động theo hướng quan tâm, vì lợi ích, vì sự hài lòng của người dân và đáp ứng nhu cầu, mong đợi của người dân. Người dân, xã hội đang dần quan tâm, ủng hộ, giám sát, phản hồi

ý kiến tích cực hơn đối với các cơ quan hành chính nhà nước để cùng xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người dân...

Chỉ số hài lòng của người dân năm 2022, với một bộ gồm nhiều chỉ số và thông tin đa dạng, tiếp tục mang đến bức tranh toàn diện hơn về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, để từ đó giúp cơ quan hành chính nhà nước xây dựng, thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, nâng cao sự hài lòng của người dân.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CHẤM CHỈNH, TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM TRONG XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Ngày 19/4/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 280/CD-TTg về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu rõ:

Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Chính phủ đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp chính quyền từ Trung ương đến cơ sở, xác định nguyên tắc bảo đảm thực hiện một nền hành chính nhà nước thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, thực tế ở một số Bộ, cơ quan, địa phương và một bộ phận cán bộ, công chức đã xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, có tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền; có trường hợp đẩy việc lên cơ quan cấp trên hoặc sang các bộ, cơ quan khác, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan, địa phương...

Hậu quả dẫn đến quá trình xử lý công việc bị kéo dài, gây cản trở và làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; cá biệt có nơi rất trì trệ, làm suy giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Nguyên nhân của tình trạng trên có cả khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong chấp hành pháp luật, quy chế làm việc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ công vụ chưa được quan tâm đúng mức...

Đề chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, tăng cường trách nhiệm đẩy mạnh tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích của đất nước, của Nhân dân tại các bộ, cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết công việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ

a) Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ. Trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của bộ, cơ quan. Quyết định các công việc theo thẩm quyền và không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ những công việc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp và toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, ủy quyền, được giao nhiệm vụ.

b) Không chuyển công việc thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan mình sang Bộ, cơ quan khác; không giải quyết các công việc được xác định thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan khác; trả lại văn bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương xin ý kiến nếu không đúng thẩm quyền hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị xin ý kiến.

c) Khi giải quyết công việc, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải chủ động, tích cực phối hợp có hiệu quả với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan mình. Không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Bộ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng thời hạn, chính kiến rõ ràng; không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà bộ, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Cơ quan lấy ý kiến có văn bản thông báo lại và Bộ, cơ quan không có ý kiến hoặc chậm có ý kiến trả lời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Đối với các hồ sơ, đề án, dự án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn ý kiến khác nhau giữa các Bộ, cơ quan về những nội dung chủ yếu của đề án thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động làm việc trực tiếp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác để trao đổi, thống nhất trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật; không trình, báo cáo công việc thuộc thẩm quyền giải



quyết của mình lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan Trung ương; không lạm dụng việc lấy ý kiến các cơ quan Trung ương để né tránh trách nhiệm.

b) Khẩn trương rà soát các nhiệm vụ, công việc của địa phương để kịp thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền và trong thời hạn được pháp luật quy định, nhất là đối với những công việc đã để chậm trễ, kéo dài.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tập trung rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung ngay quy trình phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền, cắt giảm, đơn giản hóa những quy trình, thủ tục không cần thiết; cụ thể, cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt đối không để xảy ra việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, rút ngắn thời gian thực hiện.

b) Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao.

c) Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Xử lý nghiêm minh những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tham nhũng, tiêu cực.

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời và thích đáng đối với các cơ quan, tập thể, cán bộ, công chức quyết liệt trong thi hành công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, dám nói, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo vì lợi ích chung.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ và Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật để tạo môi trường, hành lang pháp lý an toàn, đầy đủ cho các Bộ, cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức yên tâm thực hiện chức trách công vụ theo quy định; đồng thời cụ thể quy trình, cá thể hóa trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực thi công vụ bảo đảm không để né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2023.

b) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, báo cáo Chính phủ trong tháng 6 năm 2023.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Công điện này đến từng đơn vị, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý, kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám

tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## ĐƠN ĐỘC GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI 9 TỈNH TRUNG DU, MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Sáng ngày 15/4, tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì Hội nghị trực tuyến về giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 với 9 tỉnh trung du, miền núi phía bắc.

Phát biểu gợi ý thảo luận tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác số 3 của Thủ tướng Chính phủ, nhấn mạnh tình hình khu vực và quốc tế rất khó khăn, vì thế vốn đầu tư công càng trở nên quan trọng đối với quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân chung của cả nước cũng như của 9 địa phương còn thấp nên áp lực giải ngân những tháng còn lại rất lớn.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đại biểu dự họp phát biểu ngắn gọn, đi thẳng vào những những khó khăn, vướng mắc của địa phương mình, đồng thời đề xuất, kiến nghị giải pháp cụ thể để tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ giao tổng kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023 cho 9 địa phương nói trên là gần 49.000 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương là hơn 32.000 tỷ đồng, còn lại là vốn cân đối ngân sách địa phương.

Trong tổng số vốn ngân sách Trung ương, còn hơn 7.952 tỷ đồng chưa được các địa phương phân bổ, chiếm 24,8% tổng số vốn được giao.

Về giải ngân, đến hết Quý I/2023, tiến độ giải ngân của 9 địa phương mới đạt 7,23% kế hoạch, thấp hơn mức bình quân của cả nước là 10,35% theo báo cáo của Bộ Tài chính.

Trong số 9 địa phương, tỉnh Lai Châu có tỷ lệ giải ngân cao nhất với 10,25%, cao hơn bình quân chung của 14 tỉnh trung du và miền núi Bắc Bộ (9,72%).

Trong khi đó, chỉ có tỉnh Bắc Kạn có tỷ lệ giải ngân vốn ODA đạt 41,16%, trong khi các tỉnh còn lại chưa giải ngân nguồn vốn này.

Các địa phương đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó có việc thành lập các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để giúp địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công.

Về việc chậm giải ngân, lãnh đạo của các địa phương cho biết nguyên nhân phổ biến ở 9 địa phương là do phải mất nhiều thời gian để hoàn thành thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, xác định nguồn vật liệu san lấp, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa sang mục đích khác...

Các địa phương kiến nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục đơn giản hóa thủ tục chuẩn bị đầu tư; tách giải phóng mặt bằng ra thành dự án riêng; sớm bố trí vốn cho các dự án đã được phê

duyệt chủ trương đầu tư; phân cấp cho các địa phương trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa; tăng chỉ tiêu đất làm đường giao thông.

Có 4/9 địa phương kiến nghị kéo dài thời gian giải ngân vốn còn lại của năm 2022 sang năm 2023.

Tỉnh Lai Châu kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí cho các tỉnh có diện tích lớn, còn khó khăn để lập bản đồ địa chính, tạo điều kiện cho việc tính toán khối lượng đầu tư các dự án sát hơn với thực tiễn.

Các địa phương cũng kiến nghị đẩy nhanh việc sửa đổi các quy định hiện hành đồng thời sớm ban hành các văn bản hướng dẫn để có đủ căn cứ triển khai các chương trình, dự án đầu tư công.

Tại cuộc họp, lãnh đạo, đại diện các bộ, ngành Trung ương đã trực tiếp giải đáp những vướng mắc của địa phương, đồng thời cập nhật tiến độ sửa đổi, bổ sung, cũng như thời gian dự kiến ban hành các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn liên quan.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, việc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và ban hành các văn bản hướng dẫn đã cơ bản được hoàn thiện nhưng vẫn còn tình trạng một số bộ, ngành còn chậm việc cho ý kiến phối hợp.

Các bộ, ngành đề nghị các địa phương phối hợp chặt chẽ trong từng chương trình, dự án, nhất là các dự án sử dụng vốn ODA để kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc.

Bộ Tư pháp gợi ý việc sửa đồng bộ các quy định của luật trong thời điểm này rất khó khăn vì khi sửa cần thời gian để chuẩn bị kỹ lưỡng trong khi còn nhiều dự án luật khác đang chờ được thảo luận, thông qua. Tuy nhiên, các khó khăn, vướng mắc không thể không tháo gỡ, do đó Bộ Tư pháp kiến nghị có thể sửa theo hướng một luật sửa nhiều luật hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành nghị quyết thí điểm.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh tinh thần chung là từng Bộ, ngành, địa phương phải nêu cao trách nhiệm của mình; tích cực cộng đồng trách nhiệm, phối hợp cùng nhau tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trong bối cảnh tốc độ giải ngân vốn của địa phương cao hơn so với vốn Trung ương, Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành phải quyết liệt hơn, khẩn trương hơn trong tháo gỡ nút thắt về chế chế, trong đó có việc cho ý kiến phối hợp. Trong thời gian nhất định, Bộ, ngành nào không có ý kiến coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu địa phương không chậm trễ trong phân bổ vốn được giao; tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, trong xử lý những khó khăn, vướng mắc vì cùng một mặt bằng pháp lý, vẫn có những địa phương có tiến độ giải ngân cao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp tìm "lỗi ra" cho những khó khăn vướng mắc ở cơ sở.

Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý các địa phương hạn chế tối đa đầu tư dàn trải, phân tán, gây lãng phí nguồn lực, giảm hiệu quả đầu tư, tốn thời gian thực hiện quy trình thủ tục, thậm chí gây rủi ro về công tác cán bộ.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhất trí với các ý kiến phát biểu về sự cần thiết phải tách giải phóng mặt bằng ra thành dự án riêng và phải thực hiện trước khi thực hiện các dự án đầu tư công; tăng cường phân cấp cho địa phương trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa.

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ bố trí thời gian để họp riêng về chuyên đề chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa ngay trong tuần tới vì đây là một trong những vướng mắc chủ yếu của các địa phương có tỷ lệ rừng cao.

Liên quan đến các vướng mắc trong 3 chương trình mục tiêu quốc gia, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết các Bộ, ngành đang nỗ lực phấn đấu trình Nghị định sửa đổi Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 trong tháng 5 sau khi hoàn tất việc xin chủ trương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về 3 nội dung chưa có trong quy định của luật. Các văn bản hướng dẫn còn lại sẽ được ban hành trong tháng 4 này.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN SẮP XẾP LẠI

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hướng dẫn các bộ ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025.

Công văn số 2670/VPCP-ĐMDN ngày 18/4/2023 của Văn phòng Chính phủ nêu: Thời gian vừa qua, trong một số vụ việc cụ thể đã phát sinh cách hiểu không thống nhất về một số quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 2/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025, như: Quy định tại Điều 5 để xác định việc sắp xếp các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mẹ hoạt động trong ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại và không thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Tiêu chí phân loại; quy định tại Khoản 3 Điều 4 để xác định nội dung cần trình Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg và các quy định pháp luật hiện hành, để thực hiện thống nhất Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg trong tháng 4/2023, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

*Nguồn: baohinhphu.vn*



## CHỐT HẠN RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN MỘT LOẠT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu các Bộ, ngành địa phương rà soát, hoàn thiện một loạt quy định quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

**Rà soát, tháo gỡ vướng mắc hơn 500 dự án bất động sản ở 5 thành phố trực thuộc Trung ương**

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 133/TB-VPCP ngày 16/4/2023 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại buổi làm việc với Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Tổ công tác, Bộ Xây dựng đã thực hiện khẩn trương, nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong việc kiểm tra, rà soát từng vấn đề vướng mắc ở 05 thành phố trực thuộc Trung ương với hơn 500 dự án bất động sản; tiếp nhận, tổng hợp các vướng mắc của các doanh nghiệp, các hiệp hội gửi trực tiếp đến Tổ công tác.

Bước đầu đã có hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng biểu dương Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã kịp thời trong thực hiện các giải pháp bảo đảm tiếp cận nguồn vốn tín dụng, thực hiện hạ lãi suất điều hành, yêu cầu các ngân hàng thương mại hạ lãi suất cho vay đối với tất cả các đối tượng doanh nghiệp, trong đó có lĩnh vực bất động sản.

Thực hiện giảm lãi suất cho vay 1,5% đối với chủ đầu tư, người mua nhà ở trực tiếp đối với mọi phân khúc; giảm lãi suất cho vay 2% đối với người mua nhà tại các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

**Tập trung hoàn thành kiểm tra các dự án bất động sản tại Đồng Nai, Bình Thuận,...**

Thông báo kết luận nêu rõ, thị trường bất động sản có vai trò quan trọng trong "hệ sinh thái" kinh tế: Công nghiệp, dịch vụ, du lịch, lưu trú, sản xuất vật liệu, tài chính, ngân hàng,... tác động đến chuỗi sản xuất như vật liệu, sắt thép, đồ gia dụng, thị trường vốn, tín dụng, thị trường lao động, tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô.

Vì vậy, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổ công tác cùng các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung quyết liệt triển khai chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 178/TTg-CN ngày 27/3/2023.

Trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Tổ công tác tập trung hoàn thành công tác kiểm tra tại tỉnh Đồng Nai, Bình Thuận,... địa bàn có nhiều kiến nghị của doanh nghiệp gửi

đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác như Novaland, Khu đô thị sinh thái Đại Phước, Khu đô thị du lịch Long Tân,... yêu cầu hoàn thành trước 20/4/2023.

### **Phân nhóm vướng mắc để tháo gỡ**

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp các vướng mắc qua báo cáo của các địa phương, kiểm tra tại các dự án, từ kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp gửi trực tiếp về Tổ công tác, Phó Thủ tướng giao các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính phân nhóm theo nguyên tắc:

a) Nhóm các vướng mắc đã có quy định của pháp luật nhưng do khâu thực thi tại địa phương, yêu cầu các Bộ có văn bản hướng dẫn cụ thể trước 25/4/2023 để các địa phương triển khai thực hiện.

b) Nhóm các vướng mắc do các quy định của pháp luật cần chỉ rõ các điều, khoản của Thông tư, Nghị định và các Luật.

Đối với các vướng mắc có nguyên nhân từ các quy định tại Thông tư, các Bộ chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp để sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục rút gọn để ban hành trong tháng 4 năm 2023.

Đối với các vướng mắc do mâu thuẫn giữa các quy định hoặc quy định còn chưa cụ thể hoặc chưa có hướng dẫn trong các nghị định thì báo cáo, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung theo hình thức một Nghị định sửa đổi, bổ sung nhiều Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Đối với các vướng mắc có liên quan đến các Luật, các vấn đề, nội dung mâu thuẫn mâu thuẫn giữa các luật: Đối với các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung trong các Luật đang chuẩn bị trình Quốc hội xem xét như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) thì đề xuất Quốc hội cho phép thi hành sau 45 ngày kể từ ngày được Quốc hội thông qua; các vướng mắc chưa sửa đổi được ngay trong các Luật đề xuất Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết để giải quyết.

c) Đối với các vấn đề thực tiễn chứng minh là cần thiết, phù hợp nhưng vướng quy định của luật hoặc các vấn đề đã làm sai luật nhưng không thể khắc phục thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền nguyên tắc giải quyết, không hợp thức hóa các sai phạm.

### **Xác định danh mục dự án, đối tượng, điều kiện, tiêu chí được thụ hưởng Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng**

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì xác định danh mục dự án, đối tượng, điều kiện, tiêu chí được thụ hưởng Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023; đồng thời làm cơ sở để các địa phương xác định, công bố các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

Xây dựng tiêu chí đánh giá phân loại phân khúc bất động sản dựa vào tiềm năng (công nghiệp, du lịch, dịch vụ thương mại), thanh khoản của thị trường làm cơ sở cho tổ chức tín dụng xem xét nới lỏng các điều kiện cho vay mà không đánh đồng chính sách với các dự án có rủi ro ban hành trong tháng 4/2023.

Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn về việc áp dụng quy hoạch khi chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, tiêu chí đánh giá năng lực khách hàng nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng, góp phần phát triển hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trước 25/4/ 2023;

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại căn cứ vào danh mục dự án, đối tượng, điều kiện tiêu chí được thụ hưởng Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng của Bộ Xây dựng theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 để áp dụng điều kiện cho vay và lập quỹ dự phòng rủi ro, không đánh đồng giữa các doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản.

### **Hướng dẫn địa phương xử lý diện tích đất công xen kẹt nhỏ không thể tách thành dự án độc lập**

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát các vướng mắc của các Thông tư khẩn trương sửa đổi, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn trong tháng 4/2023; chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xác định giá đất, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhất là ở cấp huyện; hướng dẫn các địa phương trong việc xử lý diện tích đất công xen kẹt nhỏ không thể tách thành dự án độc lập được.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc: chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án bất động sản, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản thực hiện theo hình thức hợp đồng BT trước thời điểm Luật Đầu tư bãi bỏ hình thức hợp đồng BT.

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc: điều kiện duy trì tỷ lệ góp vốn không thấp hơn 26% khi di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; về việc doanh nghiệp nhà nước có chuyển mục đích sử dụng đất; phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án bất động sản thực hiện theo hình thức hợp đồng BT trước thời điểm Luật Đầu tư bãi bỏ hình thức hợp đồng BT.

### **Địa phương chủ động làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp, từng dự án có vướng mắc để kịp thời tháo gỡ ngay**

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung, quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện các vướng mắc do khâu tổ chức thực hiện, thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như vấn đề đất công ích xen kẽ trong dự án, xác định giá đất,...

Trong trường hợp không lựa chọn được đơn vị tư vấn giá đất thì giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, các chuyên gia tư vấn giá đất thực hiện việc xác định giá đất theo đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra chậm trễ, ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước, chậm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

Chủ động làm việc trực tiếp với từng doanh nghiệp, từng dự án có vướng mắc để xác định rõ các nguyên nhân kịp thời tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; tổng hợp các vướng mắc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội trong đó chỉ rõ các điều khoản của quy định, văn bản là nguyên nhân các vướng mắc gửi về Tổ công tác trước 25/4/2023 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tập trung xây dựng và khẩn trương phê duyệt, trình phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất đảm bảo quỹ đất cho nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Thực hiện công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử danh mục các dự án và có văn bản gửi tới Ngân hàng nhà nước Việt Nam danh mục các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ để các Ngân hàng thương mại có cơ sở áp dụng cơ chế cho vay đối với Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Văn phòng Chính phủ xây dựng dự thảo Công điện của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 17/4/2023.

*Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn*

## TỔNG CỤC HẢI QUAN: KIỂM TRA CÔNG VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG NGÀNH

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Văn Cẩn vừa ký Quyết định số 799/QĐ-TCHQ về việc ban hành Quy chế kiểm tra công vụ và xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức trong ngành Hải quan.

Quy chế quy định về hoạt động kiểm tra công vụ và xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức trong ngành Hải quan có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy chế, quy trình, quy định của ngành Hải quan nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bên cạnh đó, kiểm tra nội bộ được thực hiện theo Quyết định số 2009/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy chế kiểm tra nội bộ trong ngành Hải quan.

Đồng thời, kiểm tra, kiểm soát nội bộ được thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành



Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

Kiểm tra theo dấu hiệu vi phạm thực hiện theo Quyết định số 4273/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế kiểm tra theo dấu hiệu vi phạm nghiệp vụ trong ngành Hải quan.

### **12 hành vi vi phạm của công chức, viên chức Hải quan sẽ bị xem xét xử lý**

Quy chế cũng nêu rõ các hành vi vi phạm hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ của công chức, viên chức Hải quan thì bị xem xét xử lý gồm: 1. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực chấp hành kỷ cương, kỷ luật; công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và công tác tổ chức cán bộ. 2. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Giám sát quản lý về hải quan. 3. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Thuế xuất nhập khẩu. 4. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Kiểm soát hải quan và Điều tra chống buôn lậu. 5. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Thanh tra - Kiểm tra. 6. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Kiểm tra sau thông quan. 7. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Quản lý rủi ro. 8. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Kiểm định Hải quan. 9. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin. 10. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Văn phòng. 11. Hành vi vi phạm trong lĩnh vực Tài vụ quản trị. 12. Hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý vi phạm hải quan...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:**

**\* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Luật Hợp tác xã (sửa đổi), trong đó quy định rõ về tài sản, tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.**

Dự thảo nêu rõ về tài sản góp vốn. Theo đó, tài sản góp vốn là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác, quyền khác định giá được bằng Đồng Việt Nam.

Đối với tài sản là quyền sử dụng đất, phương tiện vận tải, tài sản khác thì cá nhân, tổ chức có thể lựa chọn góp vốn bằng tài sản đó hoặc thỏa thuận cho phép hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hưởng quyền khác đối với tài sản đó theo quy định của pháp luật về dân sự.

Thành viên có thể dùng tài sản để tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh tập trung của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua hợp đồng hợp tác, hợp đồng liên kết với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Trong trường hợp này, tài sản đó không phải là tài sản góp vốn và không phải chuyển quyền sở hữu cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

### **Phân phối thu nhập**

Sau khi trích lập quỹ chung không chia, nộp thuế, hoàn thành nghĩa vụ tài chính khác và xử lý lỗ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật, thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phân phối như sau: 1. Trích lập quỹ khác do Đại hội thành viên quyết định; 2. Thu nhập từ giao dịch nội bộ còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định

được phân phối cho thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn theo trình tự sau đây: a) Tối thiểu 51% thu nhập từ giao dịch nội bộ còn lại được phân phối cho thành viên chính thức theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ và mức độ góp sức lao động; b) Phần còn lại được phân phối theo tỷ lệ phần vốn góp cho thành viên chính thức và thành viên liên kết góp vốn. 3. Thu nhập từ giao dịch bên ngoài còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được phân phối cho thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn do Điều lệ quy định.

### **Hợp tác xã, được sử dụng Quỹ chung không chia nhân rồi để gửi tiết kiệm**

Về quản lý, sử dụng các quỹ, dự thảo nêu rõ: Quỹ chung không chia được sử dụng để hình thành và phát triển tài sản chung không chia; không được chia cho thành viên trong quá trình hoạt động; được xử lý khi giải thể, phá sản theo quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật này. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải lập sổ theo dõi Quỹ chung không chia theo nguồn hình thành.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được sử dụng Quỹ chung không chia nhân rồi để gửi tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng, để làm tài sản bảo đảm khi vay vốn và phải bảo toàn vốn, trừ các khoản quỹ chung không chia từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước và nguồn hỗ trợ của cá nhân, tổ chức có quy định khác.

Hàng năm, Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc báo cáo Đại hội thành viên về việc quản lý, sử dụng các quỹ trong năm và phương hướng sử dụng các quỹ năm tiếp theo theo thẩm quyền.

### **Hợp tác xã được miễn giảm một số loại thuế, lệ phí, được hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi**

Tại dự thảo Luật Hợp tác xã (sửa đổi) đang được lấy ý kiến góp ý của Nhân dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nhiều chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Về chính sách thuế, phí và lệ phí, dự thảo nêu rõ: Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hưởng mức ưu đãi thuế, ưu đãi phí và lệ phí cao nhất trong cùng lĩnh vực, ngành, nghề và địa bàn theo pháp luật về thuế, phí và lệ phí.

Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với: a) Thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; b) Thu nhập của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi hoạt động tham gia liên kết với cá nhân, tổ chức khác hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức vì mục tiêu phát triển bền vững; c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần thu nhập hình thành quỹ chung không chia, phần thu nhập hình thành tài sản chung không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Miễn, giảm lệ phí trước bạ đối với cá nhân, tổ chức khi chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn vào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

### **Hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư**

Về chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm, dự thảo Luật đề xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thụ hưởng chính sách tiếp cận vốn như sau: Vay vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định; ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ các quỹ phát triển khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững; hỗ trợ tăng cường năng lực tài chính cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thụ hưởng chính sách bảo hiểm gồm: Hỗ trợ phí bảo hiểm đối với tài sản chung không chia tham gia bảo hiểm của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ phí bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với thành viên, người lao động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; tạo điều kiện để các thành viên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

### **Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường: Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài**

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khảo sát và nghiên cứu thị trường; thông tin dự báo, cảnh báo các biện pháp phòng vệ thương mại áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; đăng ký, tiếp thị sản phẩm.

Bên cạnh đó, hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, sàn giao dịch thương mại điện tử. Hỗ trợ việc tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, xây dựng, triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ưu tiên, hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của bộ, ngành, địa phương.

### **Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã**

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc tổ chức tài chính, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện các chức năng: Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trừ thành viên là doanh nghiệp; huy động vốn từ cá nhân, tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật; ủy thác, nhận ủy thác cho vay; tư vấn tài chính và đầu tư, đào tạo cho khách hàng vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định pháp luật.

Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam được thành lập ở trung ương, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp tỉnh được thành lập ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**\* Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế và thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực y tế tại địa phương.**

Theo đó, Bộ Y tế đề xuất Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực y tế phải thực hiện định kỳ chuyển đổi bao gồm các vị trí sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi, đình chỉ, gia hạn các loại giấy phép, giấy đăng ký, giấy chứng nhận, chứng chỉ, phiếu tiếp nhận thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, bao gồm lĩnh vực y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; dược phẩm, mỹ phẩm; y dược cổ truyền; an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; trang thiết bị, vật tư y tế.

2. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế (Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt đầu tư của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động; tiếp nhận hồ sơ và thẩm định phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại các cơ sở khám chữa bệnh; thẩm định và ra quyết định công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm...)

3. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc về tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng (Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, hình thức kỷ luật...)

4. Trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc về thanh tra và phòng, chống tham nhũng (Thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng của đơn vị; thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành: y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý thuốc, mỹ phẩm; trang thiết bị y tế; vắc xin, sinh phẩm và dự trữ quốc gia; nghiên cứu khoa học và đào tạo; an toàn thực phẩm; dân số - kế hoạch hóa gia đình; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế)

5. Quản lý ngân sách, tài sản về y tế (Công tác xét duyệt và thông báo quyết toán chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị; duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo tình hình viện trợ nước ngoài cho y tế, tình hình thực hiện các chương trình, dự án viện trợ y tế...)

6. Quản lý điều hành công tác kế hoạch và đầu tư về y tế (Thẩm định quy hoạch phát triển tổng thể các đơn vị sự nghiệp làm cơ sở xây dựng dự án đầu tư, quyết toán dự án đầu tư; xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm bằng các nguồn vốn; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư cho các đơn vị).

7. Thư ký các Hội đồng (Hội đồng đàm phán giá và các Hội đồng thẩm định cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc thẩm quyền của các cơ quan y tế).



Dự thảo nêu rõ, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 2 đến 5 năm theo đặc thù của từng vị trí công tác. Thời điểm tính kể từ ngày có Quyết định hoặc văn bản phân công đảm nhiệm vị trí công tác đó.

**\* Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.**

Tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất sửa đổi quy định về giá trị sử dụng các loại chứng chỉ chuyên môn cho phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động 2019.

Cụ thể, theo quy định hiện hành, trường hợp tuổi lao động của thuyền viên không còn đủ 5 năm thì thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn tương ứng với tuổi lao động còn lại của thuyền viên theo quy định của pháp luật về lao động.

Tại dự thảo Bộ Giao thông vận tải đề xuất: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ đặc biệt đều có giá trị sử dụng là 5 năm kể từ ngày cấp.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, việc quy định hạn của Giấy chứng nhận theo tuổi lao động gây hạn chế quyền tham gia lao động của người lao động cao tuổi. Nên điều chỉnh để phù hợp với Điều 148, 149, 169 của Bộ luật Lao động năm 2019.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: KHÔNG NGỪNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Trong Kế hoạch cải cách hành chính năm nay, TP. Hà Nội đặt mục tiêu Chỉ số cải cách hành chính xếp trong nhóm 8 tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt tối thiểu 89%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả đúng và trước hạn đạt 100%...

Vì mục tiêu này, ngay từ đầu năm, các cơ quan hành chính từ TP. Hà Nội đến cấp cơ sở đã chủ động triển khai nhiều cách làm, mô hình sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, góp phần ngày càng tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi đến với cơ quan chính quyền.

### Nhiều cách làm hay để tăng chất lượng phục vụ

Ít thấy nơi nào, quyển sổ “Phiếu góp ý” được lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường ký, ghi ngày và đề “Đã xem” vào từng trang giấy mà công dân đã nêu ý kiến góp ý như tại Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân (quận Cầu Giấy). “Bằng cách làm này, chúng tôi không chỉ thể hiện sự trân trọng với những góp ý của người dân mà còn qua đó nắm bắt thông tin để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính” - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Tân Lâm Văn Thảo chia sẻ.

Từ đầu năm đến nay, với trung bình 40 hồ sơ tiếp nhận/ngày, bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa) thuộc Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng tiếp tục duy trì máy điện tử đánh giá mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cán bộ công chức và phát “Phiếu khảo sát lấy ý kiến” cá nhân, người đại diện tổ chức khi đến làm thủ tục hành chính. Công dân đến giao dịch, sau khi nhận kết quả giải quyết hồ sơ đều được mời ghi ý kiến đánh giá chất lượng phục vụ của cán bộ công chức vào Phiếu khảo sát và bỏ vào Hòm thư góp ý đặt ngay tại Bộ phận Một cửa, với các nội dung: Cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa, thủ tục hành chính có được niêm yết công khai đầy đủ, thành phần hồ sơ và phí/lệ phí phải nộp có đúng quy định, công chức có thái độ giao tiếp lịch sự và đúng mực, cơ quan trả kết quả có đúng hẹn?...

"Phiếu khảo sát này cũng được triển khai đồng loạt tại Bộ phận Một cửa các phường trên địa bàn quận từ năm 2020 đến nay, được cán bộ công chức rà soát hằng tháng để kịp thời tiếp nhận góp ý của công dân. Qua đó, đơn vị có thể chủ động cải thiện chất lượng phục vụ, cung ứng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn và hướng tới cái đích là sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp" - Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Bộ phận Một cửa quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hường khẳng định.

Song song với yêu cầu tất cả các xã áp dụng hệ thống điện tử đánh giá chất lượng phục vụ của công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, mới đây Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín đã

triển khai quét mã QR để khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các xã. Sau khi quét mã, phiếu khảo sát hiển thị Thông tin chung (tên Bộ phận Một cửa, lĩnh vực thủ tục hành chính) và Nội dung khảo sát (câu hỏi về cơ sở vật chất, thái độ giao tiếp của công chức... để công dân trả lời vào ô “có” hoặc “không”). Với cách này, Ủy ban nhân dân huyện nắm được ngay về thái độ, trách nhiệm của cán bộ công chức xã trong giải quyết hồ sơ hành chính.

Các đơn vị cũng luôn có phương án hỗ trợ người dân dễ dàng thực hiện thủ tục hành chính. Điển hình tại quận Nam Từ Liêm, căn cứ thực tế, Ủy ban nhân dân các phường đã chủ động chọn, tổ chức triển khai “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” tại Bộ phận Một cửa để phục vụ người dân: Trong 1 ngày làm việc/tuần, Bộ phận Một cửa phối hợp đoàn viên thanh niên giúp công dân kê khai nội dung giấy tờ phục vụ giải quyết những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đơn vị; trong 1 ngày làm việc/tuần, BPMC thực hiện tiếp nhận và xử lý, trả kết quả ngay cho tổ chức, cá nhân với thủ tục hành chính về tư pháp (với điều kiện đảm bảo hồ sơ đủ thành phần và không phải xác minh, xin ý kiến).

Tương tự ở quận Hà Đông, công chức các phòng, ban luân phiên làm nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vào thứ Tư hằng tuần; trong các ngày còn lại thì công chức Bộ phận Một cửa quận trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ công dân.

Tại Ủy ban nhân dân quận và các phường thuộc quận Hà Đông cũng như Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc (huyện Đông Anh)... đều đang triển khai hiệu quả mô hình bổ sung hồ sơ mẫu, đặt trên bàn viết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa giúp tổ chức, công dân thuận tiện tham khảo, tra cứu để viết thông tin hồ sơ khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Những nỗ lực của đội ngũ cán bộ công chức từ những việc dù nhỏ nhất để góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đã ngày càng nhận được nhiều phản hồi tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bà Nguyễn Thị Hải (trú tại số 52 ngõ 530 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ) đang thực hiện làm lại giấy khai sinh tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ bày tỏ: “Tôi rất hài lòng vì bị thiếu thành phần giấy tờ thì đã được công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn rất chu đáo”.

Chị Trịnh Khánh Huyền (ngõ 325 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng) đang giải quyết hồ sơ tại Bộ phận Một cửa quận Hai Bà Trưng cũng chia sẻ: “Trước đây tôi đã biết về phần mềm dịch vụ công trực tuyến nhưng chưa nắm rõ. Hôm nay đến làm thủ tục hành chính được các công chức quận hướng dẫn rất nhiệt tình và thấy thật nhanh gọn, từ giờ tôi có thể tự thao tác mỗi khi cần giải quyết thủ tục hành chính”.

Nhận xét về công chức Ủy ban nhân dân phường Đại Kim (quận Hoàng Mai) luôn cố gắng giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh nhất, anh Bùi Ngọc Nam (tổ dân phố 26, phường Đại Kim) cũng bày tỏ: “Phải đính chính hồ sơ do gia đình ghi sai thông tin, đã được công chức Bộ phận Một cửa hướng dẫn nhiệt tình, chỉnh sửa thông tin ngay trên máy tính, tôi rất hài lòng”.

### **Không ngừng hoàn thiện chất lượng phục vụ**

Chỉ qua mấy tháng Ủy ban nhân dân phường Phố Huế (quận Hai Bà Trưng) tạo ra QR code tại Bộ phận Một cửa giúp công dân kê khai hồ sơ từ 12 bước chỉ còn 5 bước, đáng mừng ngày càng nhiều người dân không chỉ trên địa bàn mà cả những nơi khác đến với phường để làm thủ tục hành chính. Bởi thực tế, kê khai thủ tục hành chính đã nhanh chóng hơn nhiều, người dân hài lòng và giảm tâm lý e ngại mỗi khi phải đến cơ quan chính quyền giải quyết công việc.

Thời gian công chức phải hướng dẫn người dân cũng giảm đi nhiều, nên có thêm thời gian làm công việc khác. "Từ lợi ích thấy rõ, chúng tôi sẽ tăng tuyên truyền người dân sử dụng các phần mềm này, trên quan điểm công chức không làm thay mà "cầm tay chỉ việc" cho công dân biết tự thao tác. Ủy ban nhân dân phường cũng tiếp tục phát huy hiệu quả thực hiện “thủ tục hành chính không chờ”: Ai đến làm thủ tục hành chính hay công việc thông thường thì cán bộ công chức giải quyết ngay; với thủ tục hành chính như xác nhận tình trạng hôn nhân quy định chờ mấy ngày thì chỉ trong vòng 1 ngày công chức đã trả được kết quả cho người dân" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phố Huế Phan Bá Tường cho hay.

Bên cạnh vừa đầu tư hiện đại hóa và tăng gấp đôi diện tích Bộ phận Một cửa để đạt chuẩn Bộ phận Một cửa hiện đại, Ủy ban nhân dân phường Phố Huế đã làm việc với đơn vị bưu điện và đang đẩy mạnh vận động nhiều người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến thì dùng mức độ 4 với nhiều thủ tục hành chính để đỡ phải đi lại nhiều lần (công dân được trả kết quả tận nhà thì chỉ phải mất phí 20.000 đồng). Ủy ban nhân dân phường cũng xác định sẽ tiếp tục ứng dụng QR code trong niêm yết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của phường nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian nhất cho công dân khi cần nghiên cứu quy trình, thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính.

Với quận Nam Từ Liêm, mô hình “Một cửa đô thị hiện đại” ở phường Trung Văn từ tháng 10/2022 đến nay đã góp phần khắc phục một số khó khăn cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận Một cửa quận và các phường trước kia, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn Trung Văn nói riêng và quận nói chung. “Thí điểm tại Trung Văn là bước đầu tiên trong triển khai thực hiện trên địa bàn quận, giúp chúng tôi kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện mô hình để ngay trong năm nay triển khai nhân rộng đồng bộ trên toàn quận. Cùng với quan tâm cơ sở vật chất Bộ phận Một cửa, quận cũng sẽ tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho cán bộ công chức các phòng, ban, bộ phận chuyên môn ở quận và phường; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh các đơn vị về kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ” - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Trần Thanh Long khẳng định.

Đáng chú ý, trên cơ sở kết quả kiểm tra đột xuất của Đoàn Kiểm tra công vụ thành phố những ngày làm việc sau Tết Quý Mão (từ cuối tháng 1 đến giữa tháng 3/2023), các đơn vị được kiểm tra đã kịp thời có biện pháp khắc phục ngay. Đơn cử, sau khi Đoàn kiểm tra chỉ ra biển hiệu tại Bộ phận Một cửa chưa đúng quy định, Ủy ban nhân dân phường Phú Lâm (quận Hà Đông) đã khẩn trương cho thay thế bằng biển hiệu mới và thay biển tên công chức trực tại bộ phận này theo thiết kế mới, đúng quy chuẩn (màu sắc, kích cỡ, tên gọi...) của bộ nhận diện thương hiệu “một cửa” mà TP. Hà Nội đang triển khai.



Tinh thần kịp thời điều chỉnh để hoàn thiện cũng được thực hiện nghiêm túc tại các đơn vị khác. Trong đó, việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính mới ban hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã đã được triển khai kịp thời, đầy đủ; các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ban hành quy trình nội bộ và phân công nhiệm vụ theo từng bộ phận, từng cán bộ công chức đúng phương châm “5 rõ”. Tại các Bộ phận Một cửa nhanh chóng cho rà soát để bố trí cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại; bố trí công chức làm việc đáp ứng yêu cầu chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, giao tiếp thân thiện, đúng quy chế văn hóa công sở; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa... Đặc biệt, các đơn vị, địa phương đã nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan những tồn tại đã được chỉ ra và xác định giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

Qua tự kiểm tra công vụ nội bộ, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cũng đã có thông tin khách quan phục vụ việc đánh giá ý thức tổ chức kỷ luật và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; gắn kết quả tự kiểm tra này với công tác xếp loại tháng và thi đua cuối năm. Đặc biệt, nhiều cơ quan ngay sau kiểm tra công vụ đã ban hành văn bản chỉ đạo khắc phục với những đơn vị trực thuộc; các đơn vị được kiểm tra thì khẩn trương khắc phục hạn chế đã được nêu ra, 11 trường hợp vi phạm qua kiểm tra công vụ nội bộ đã bị xử lý kỷ luật.

Đáng chú ý, người đứng đầu các đơn vị trong năm nay tiếp tục duy trì định kỳ ít nhất 6 tháng/lần tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức, người dân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính, nhằm kịp thời có biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

#### **\* TP. Hà Nội: Từng bước chuyển đổi số để phục vụ người dân tốt hơn**

Xây dựng chính quyền số và công dân số là nền tảng vững chắc của nhiệm vụ chuyển đổi số, hướng tới mục tiêu phục vụ người dân tốt hơn. TP. Hà Nội đang tích cực từng bước triển khai các dịch vụ công trực tuyến, mang đến những trải nghiệm tiện ích, giảm thiểu chi phí, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

#### **Khuyến khích làm thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến**

Thời gian vừa qua, có trước tình trạng người dân phải xếp hàng tại Sở Tư pháp Hà Nội để làm thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp. Sở Tư pháp khẩn trương tăng cường cán bộ, đổi mới quy trình tiếp nhận hồ sơ... Cùng với đó, Sở đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các phương thức gửi yêu cầu qua bưu điện và đăng ký online để giảm tải số lượng người đến yêu cầu trực tiếp; bố trí cán bộ giải đáp, hướng dẫn người dân khi đăng ký trực tuyến... Sở Tư pháp cũng đã có văn bản gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thành phố; các cơ quan báo, đài thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã về việc tăng cường tuyên truyền thực hiện thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công.

Chánh Văn phòng Sở Tư pháp Nguyễn Anh Minh cho biết, Sở Tư pháp giải quyết thủ tục cho người dân theo 3 cách là đến trực tiếp, gửi hồ sơ qua đường bưu điện và đăng ký online qua Cổng dịch vụ công. Thời gian qua, Sở Tư pháp đã tăng cường hoạt động và làm việc cả sáng thứ 7 trong, tăng cường thêm cán bộ hỗ trợ, tăng thời gian làm việc mỗi ngày thêm 1,5

giờ để giải quyết hồ sơ cho người dân. Đồng thời, Sở cũng đã ký hợp đồng với Bru điện Hà Nội về việc chuyển phát hồ sơ và trả kết quả cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân. Theo đó, người dân có thể trực tiếp đến 60 điểm phục vụ của Bru điện trên địa bàn TP. Hà Nội để thực hiện thủ tục cấp phiếu Lý lịch tư pháp. Việc này sẽ góp phần giảm tải tình trạng phải xếp hàng dài ở Sở Tư pháp Hà Nội để làm thủ tục xét cấp Lý lịch tư pháp.

Trước đó, quá trình thực hiện Đề án 06 và các kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về thực hiện Đề án trên địa bàn thành phố, Phòng Lý lịch tư pháp đã tham mưu lãnh đạo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội quyết định ban hành đối với quy trình cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam thường trú tại Hà Nội; Quy trình cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho người nước ngoài cư trú tại TP. Hà Nội; Quy trình cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và cơ quan tiến hành tố tụng trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố.

Ngày 26/12/2022, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5203/QĐ-UBND ban hành quy trình cấp phiếu Lý lịch trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ TP. Hà Nội, chính thức vận hành từ ngày 01/01/2023. Theo Trưởng phòng Phòng Lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp Nguyễn Thị Thu Hương, việc triển khai quy trình cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công TP. Hà Nội sẽ là bước đột phá về ứng dụng công nghệ số, giảm tải được khối lượng lớn số lượng người dân phải đi lại, tiết kiệm được rất nhiều thời gian và chi phí.

### **Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc đổi Giấy phép lái xe**

Tại Sở Giao thông vận tải cũng có nhiều thời điểm người dân xếp hàng tại bộ phận một cửa của Sở này để chờ đến lượt làm thủ tục cấp đổi Giấy phép lái xe. Sở Giao thông vận tải đã tăng cường hướng dẫn người dân thủ tục đổi Giấy phép lái xe trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Theo đại diện lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, đổi Giấy phép lái xe trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia là một trong 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/2/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về Đề án 06 trên địa bàn thành phố, Sở Giao thông vận tải cũng đã đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các cơ quan báo, đài thành phố tuyên truyền về thủ tục "Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp" trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến cơ quan, tổ chức và người dân biết, sử dụng hiệu quả.

Theo Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải Đỗ Việt Hải, việc đổi Giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho người dân trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính. Người dân có thể ngồi tại nhà đăng ký cấp đổi Giấy phép lái xe qua mạng. Sau đó có thông báo đến Trung tâm hành chính công hoàn tất các thủ tục còn lại, giúp người dân tiết kiệm thời gian đi lại rất nhiều so với trước đây. Cũng theo lãnh đạo Sở Giao thông vận tải, chuyển đổi số là chuyển đổi và thay đổi phương thức điều hành, hiện đại hóa quy trình công việc bằng công nghệ thông tin để giảm bớt các thủ tục, chi phí.

## **Xây dựng thành phố thông minh, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp**

Không chỉ riêng Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải mà thời gian qua, các cơ quan, đơn vị của TP. Hà Nội đã và đang đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào quá trình thực hiện cải cách hành chính, quản lý và điều hành. Người dân, doanh nghiệp được trải nghiệm tiện ích, giảm thiểu chi phí, tiết kiệm thời gian... Các địa phương cũng đã áp dụng một số mô hình chuyển đổi, ứng dụng số vào đánh giá sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Người dân có thể quét mã QR để đánh giá sự hài lòng của người dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường. Việc ứng dụng số giúp lãnh đạo địa phương phát hiện, xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp nếu xảy ra hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà. Đồng thời, đánh giá được năng lực, thái độ làm việc của cán bộ, công chức...

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) được xem là dấu mốc đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển, xây dựng chính phủ số, công dân số, xã hội số hiện đại. Qua 1 năm triển khai Đề án 06, Ủy ban chuyển đổi số quốc gia đi vào hoạt động, nhiều thành tựu vững chắc đã được Chính phủ triển khai, ban hành, đi vào cuộc sống trên nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an xây dựng.

Đối với Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố đã quán triệt, chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Đề án quyết liệt, có trọng tâm. Đến nay, TP. Hà Nội đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, trong đó có 9/25 dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết hoàn toàn trực tuyến (không có hồ sơ tiếp nhận trực tiếp) và tiếp tục tái cấu trúc, tích hợp 1.085 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia đã tăng tính công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính.

TP. Hà Nội đang tiếp tục là một trong những địa phương đi đầu cả nước với Nghị quyết về "Chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã được Thành ủy Hà Nội ban hành. Đây là chủ trương hết sức quan trọng và kịp thời thúc đẩy việc hiện đại hóa công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống chính trị thành phố.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## **HẢI DƯƠNG: QUYẾT TÂM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH**

Để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Triệu Thế Hùng yêu cầu các cấp, các ngành phải quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp, tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Đây là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Triệu Thế Hùng tại phiên họp thường kỳ tháng 4 (lần 3) của Ủy ban nhân dân tỉnh chiều ngày 19/4.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Triệu Thế Hùng yêu cầu các cấp, ngành đánh giá khách quan, thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong thực hiện các mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Từ đó, đưa ra các giải pháp khắc phục, quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành, địa phương phải thay đổi phương pháp làm việc, lắng nghe ý kiến từ doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời đồng hành cùng các nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư. Các cấp, các ngành nghiêm túc thực hiện công khai, minh bạch trình tự thực hiện các thủ tục theo nhiệm vụ được giao nhằm giảm thiểu chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao chất lượng quản trị điều hành, chất lượng phục vụ của chính quyền các cấp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp thu ý kiến của đại biểu tại phiên họp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó nhấn mạnh vào cam kết của người đứng đầu cấp chính quyền, thủ trưởng sở, ngành trong cải thiện môi trường đầu tư. Nội dung kế hoạch phải bám sát Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 19.8.2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hành động số 300/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương để thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU.

Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hải Dương đạt 65,22 điểm, giảm 2,43 điểm so với năm 2021. Xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Hải Dương đứng thứ 32 cả nước, thứ 9 trong vùng đồng bằng sông Hồng. Trong 10 chỉ số thành phần, có 1 chỉ số tăng điểm là gia nhập thị trường, 9 chỉ số còn lại giảm điểm.

Theo đánh giá của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phản ánh một số kết quả tích cực về môi trường đầu tư của tỉnh. Đó là công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có chuyển biến, góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường. Một số thông tin, tài liệu được cơ quan nhà nước minh bạch, tạo thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận. Các cấp chính quyền, sở, ngành có nhiều nỗ lực trong thực thi các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh cơ bản ổn định. Tuy nhiên, việc nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh đứng trước một số khó khăn, thách thức. Đó là, hầu hết các chỉ số thành phần đều giảm điểm, đặc biệt các chỉ số chiếm trọng số lớn như đào tạo lao động, cạnh tranh bình đẳng, chi phí không chính thức... giảm điểm sâu so với mức giảm chung của cả nước. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa cao, tiếp cận đất đai vẫn là điểm nghẽn lớn. Việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của cơ quan nhà nước còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Một số khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp còn chậm được xử lý, tháo gỡ. Công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh còn chậm, bị động, chưa quyết liệt...



Tại phiên họp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cũng xem xét nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong quá trình nạo vét lòng hồ An Bài (Chí Linh); đề xuất, điều chỉnh dự án đầu tư công sau khi xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; kết quả thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ Phú Yên (TP. Hải Dương)...

*Nguồn: baohaiduong.vn*

## NINH BÌNH: CHUYÊN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ Ở NGÀNH Y TẾ

Thời gian qua, xác định chuyển đổi số nhằm mang lại lợi ích trong công tác khám, chữa bệnh, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, máy móc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Qua đó, góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Khi con mắc bệnh viêm phổi phải cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình, anh Vũ Văn Tiến, xã Lai Thành (huyện Kim Sơn) cảm thấy hài lòng và yên tâm với quy trình khám, chữa bệnh tại đây. Anh Tiến cho biết, ngoài cơ sở vật chất, phòng nội trú, điều trị sạch sẽ, đầy đủ tiện nghi, nhiều thủ tục nhập viện, xuất viện cũng được thực hiện nhanh chóng, đơn giản và thuận tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho cả bệnh nhân và người nhà. Cùng với đó là cung cách phục vụ của nhân viên y tế luôn nhẹ nhàng, tận tình, chu đáo khi hướng dẫn trong quá trình điều trị cũng như thực hiện các thủ tục thanh toán ra viện bằng nhiều hình thức, có thể bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản ngân hàng, tạo thuận lợi cho người dân và người nhà khi đến bệnh viện.

Bác sỹ Phạm Mạnh Toàn, Phó Trưởng Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh cho biết: Tại Khoa Khám bệnh, trung bình mỗi ngày tiếp nhận từ 600-700 bệnh nhân. Từ khi tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, quy trình khám, chữa bệnh ở đây được đơn giản hóa đi rất nhiều. Người dân khi tới đây, được hướng dẫn lấy số phiếu khám bệnh tự động và chờ đến lượt vào khám. Sau đó, chỉ cần mang theo căn cước công dân gắn chip đã tích hợp thông tin hoặc có thể sử dụng ứng dụng VissID- Bảo hiểm xã hội số là có thể hoàn thiện các thủ tục khám, chữa bệnh...

Khi ra viện, có thể chọn nhiều hình thức thanh toán chi phí khám, chữa bệnh, trong đó thanh toán không dùng tiền mặt được kết nối với nhiều ngân hàng thương mại, tạo điều kiện tối đa cho người dân. Tại các phòng khám, Bệnh viện Sản Nhi cũng đầu tư nhiều trang thiết bị y tế hiện đại, kết nối hệ thống dữ liệu đồng bộ thông tin bệnh án giữa các khoa, phòng. Đặc biệt, Bệnh viện Sản Nhi cũng đã đưa hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh không in phim vào hoạt động, qua đó tiết kiệm chi phí không phải in phim, bảo vệ môi trường và giảm thời gian chờ đợi kết quả cho bệnh nhân...

Không chỉ riêng ở các bệnh viện tuyến tỉnh, tại các bệnh viện tuyến huyện, Trung tâm y tế huyện, thành phố cũng đã bắt đầu triển khai rộng rãi dịch vụ khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip. Hiện toàn tỉnh đã tích hợp được trên 200.000 thẻ bảo hiểm y tế vào căn cước công dân gắn chip. Đồng thời, các bệnh viện cũng tích cực sử dụng phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp các bệnh viện có đầy đủ thông tin bệnh lý của người bệnh, thuận tiện trong quá trình khám, chữa bệnh. Việc trao đổi thông tin giữa các khoa, phòng cũng được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, hướng đến bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.

Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn, hiện đã xây dựng kế hoạch toàn diện thực hiện chuyển đổi số trong các thủ tục hành chính, quy trình chuyên môn và dịch vụ phục vụ tiện ích cho người bệnh. Bác sĩ Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn cho biết: Để phục vụ tốt hơn trong công tác khám, chữa bệnh, Bệnh viện đã triển khai mua sử dụng các nền tảng số y tế như Viettel HIS (phần mềm quản lý bệnh viện), phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý sự cố; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến và các công cụ hỗ trợ khám, chữa bệnh và nghiệp vụ y tế khác...

Để tạo thuận lợi cho người dân đến khám, chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa huyện Kim Sơn đã cải tiến quy trình tiếp đón bệnh nhân, hoàn thiện quy trình khép kín ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Hiện nay, bệnh viện đã bước đầu triển khai bệnh án điện tử, bằng việc số hóa hầu hết các tài liệu y khoa trong hồ sơ bệnh án, chuyển từ bản giấy sang bản điện tử; sử dụng chữ ký số trong bệnh án điện tử. Nhiều hoạt động tại bệnh viện được quản lý bằng hệ thống phần mềm bệnh viện và bệnh án điện tử. Việc thanh toán viện phí không cần tiền mặt thông qua các ngân hàng thương mại, tạo thuận lợi tối đa cho người bệnh và người nhà khi sử dụng các dịch vụ tại bệnh viện.

Bác sĩ Phạm Thị Phương Hạnh, Phó Giám đốc Sở Y tế cho biết: Để từng bước chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh, ngành Y tế đã tập trung tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn an ninh thông tin; xây dựng kế hoạch về cải cách hành chính theo từng năm. Trong đó có việc ứng dụng công nghệ thông tin cho các dịch vụ công trực tuyến; phát triển nền tảng Chính quyền điện tử; phát triển hạ tầng số, nền tảng số... Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, ứng dụng các dịch vụ, giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế. Bảo đảm an toàn an ninh thông tin; Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số...

Hiện các cơ sở khám, chữa bệnh trong ngành Y tế đã duy trì hiệu quả phần mềm một cửa; triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số trên thiết bị di động thông minh; triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. 100% các đơn vị đã triển khai hệ thống mạng chuyên dùng cấp II, xác thực hồ sơ "Hộ chiếu vắc-xin". Phần mềm Y tế cơ sở được ứng dụng cho 143/143 các trạm y tế tuyến xã. Tăng cường triển khai các hoạt động y tế từ xa với các bệnh viện tuyến trên. Một số bệnh viện tuyến tỉnh tiệm cận với số hóa các thông tin về y khoa theo mô hình "Bệnh án điện tử", hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ...

Xác định chuyển đổi số trong y tế là bắt buộc, là xu hướng chung của đất nước nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ trong khám, chữa bệnh. Để phục vụ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong khám, chữa bệnh, ngành Y tế Ninh Bình tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng số hóa, mua sắm trang thiết bị, thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì hệ thống máy móc, trang thiết bị. Tăng cường tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, y, bác sỹ... Đảm bảo thông qua việc sử dụng công nghệ mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động khám, chữa bệnh, đem đến sự hài lòng cho người bệnh và chủ động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

*Nguồn: baoninhbinh.org.vn*

## NGHỆ AN: CÔNG BỐ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

Ngày 18/4, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND phê duyệt kết quả chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố, thị xã năm 2022.

Đây là năm thứ 2 việc xếp hạng cải cách hành chính được thực hiện đánh giá, xếp hạng theo bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/7/2019).

Theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND thì việc đánh giá trên thang điểm 100 và các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính của các cơ quan cấp tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính.

Kết quả chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính được xếp hạng theo 3 nhóm là các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân 21 huyện, thành phố, thị xã.

Kết quả chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố năm 2022 đối với 5 đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh kết quả xếp hạng đứng đầu là Công an tỉnh, đứng thứ 2 là Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Hải quan tỉnh.

Đối với 21 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 5 vị trí đứng đầu lần lượt là: Sở Tài Chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo và Khu

kinh tế Đông Nam; xếp vị trí cuối cùng là Sở Xây dựng. Năm 2022 là năm thứ 2 Sở Tài chính giữ vị trí dẫn đầu về xếp hạng chỉ số cải cách hành chính khối cơ quan chuyên môn của tỉnh.

Đối với Ủy ban nhân dân 21 huyện, thành phố, thị xã trong toàn tỉnh, năm 2022, đứng thứ nhất là TP. Vinh; đứng thứ 2 là huyện Diễn Châu; đứng thứ 3 là huyện Nghi Lộc, vị trí thứ 4 là huyện Quỳnh Lưu và thứ 5 là thị xã Hoàng Mai. Xếp vị trí cuối cùng là huyện Tương Dương.

Theo kết quả chỉ số công bố cho thấy nhiều năm liên tiếp thành phố Vinh giữ vị trí dẫn đầu xếp hạng về chỉ số cải cách hành chính khối các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

Thông qua kết quả xếp hạng, các sở, ngành, địa phương xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện công tác cải cách hành chính, qua đó giúp các sở, ngành, các huyện, thành, thị có những giải pháp triển khai nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

*Nguồn: baonghean.vn*

## KHÁNH HÒA: NĂM 2023, CHỈ TIÊU HỒ SƠ TRỰC TUYẾN CAO HƠN 5% SO VỚI NĂM 2022

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa có quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các sở, ban, ngành, địa phương năm 2023, với tỷ lệ giao cao hơn 5% so với năm 2022. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tính bằng số hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh của thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến.

Cụ thể, đối với nhóm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tối thiểu 50% đối với 6 sở: Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Giao thông vận tải. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong và các sở còn lại (Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Xây dựng) được giao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tối thiểu 55%.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, 6 địa phương gồm: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh, Ninh Hòa, Cam Ranh, Nha Trang được giao mức tối thiểu 45%. 2 huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn được giao mức tối thiểu 40%.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các xã, phường, thị trấn thuộc 6 địa phương: Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh, Ninh Hòa, Cam Ranh, Nha Trang được giao mức tối thiểu 35%; các xã, thị trấn thuộc 2 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh được giao mức tối thiểu 30%.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức thực hiện, tổng hợp, thống kê số liệu phục vụ đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ngành, đơn vị, địa phương.

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*



## LONG AN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, những năm qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Long An đạt nhiều kết quả tích cực, khá toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nhất là trong cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng trình tự, được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong toàn tỉnh.

### **Nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính**

Thông tin từ Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh, công tác cải cách hành chính luôn được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong lãnh, chỉ đạo, điều hành và quản lý, từ đó tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định. Trong đó, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, triển khai, tổ chức thực hiện cải cách hành chính đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở.

Đặc biệt, thực hiện công tác cải cách hành chính, đến nay, trên địa bàn tỉnh có 3 sáng kiến, cách làm mới mang lại hiệu quả tích cực. Trong đó, sáng kiến Phát huy hiệu quả thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính các thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia được đánh giá mang lại hiệu quả cao. Theo đó, sau thời gian triển khai các giải pháp kỹ thuật, tỉnh là đơn vị đầu tiên thử nghiệm thành công việc liên kết theo đúng mô hình chuẩn "một cửa" kết nối các hệ thống tác nghiệp qua trực liên thông tích hợp, chia sẻ (LGSP). Áp dụng mô hình này, người dân không phải di chuyển nhiều lần đến các cơ quan nhà nước để thực hiện nghĩa vụ tài chính, qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại. Đồng thời, thông qua mô hình, việc quản lý, lưu trữ thông tin các biên lai thanh toán của người dân trở nên dễ dàng, không sợ thất lạc, hư hỏng do được thực hiện ở dạng điện tử, giao dịch trực tuyến cũng giúp bảo đảm an toàn hơn cho người dân khi thực hiện thanh toán các loại phí/lệ phí của các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trong khi đó, trước đây, Cổng dịch vụ công của tỉnh Long An chỉ triển khai tích hợp Cổng thanh toán của VNPAY, dẫn đến người dân, doanh nghiệp không có nhiều sự lựa chọn để thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Nhằm đa dạng giải pháp thanh toán để người dân và doanh nghiệp có nhiều sự lựa chọn, tỉnh triển khai cổng trung gian thanh toán quốc gia phục vụ thanh toán trực tuyến kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (PayGov) qua nền tảng LGSP của tỉnh nhằm giải quyết bài toán đa dạng các lựa chọn thanh toán trực tuyến cho người dân. Từ khi triển khai kết nối PayGov, người dân, doanh nghiệp có thêm nhiều lựa chọn trong bước thanh toán trực tuyến khi nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Ngoài ra, năm 2022, tỉnh xác định chuyển đổi số là cuộc cách mạng toàn dân, lấy người dân làm trung tâm, đề ra mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ việc đưa hoạt động của người dân,

Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên môi trường số. Sáng kiến về Xây dựng Nền tảng công dân số, Long An Số thúc đẩy phát triển xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của tỉnh được hình thành và triển khai, thực hiện. Ngày 26/4/2022, ứng dụng Long An Số chính thức khai trương, người dùng có thể cài đặt ứng dụng từ 2 kho ứng dụng App Store và Google Play. Với ứng dụng này, người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ số thiết yếu như phản ánh, kiến nghị với chính quyền; dịch vụ công trực tuyến; dịch vụ y tế; dịch vụ giáo dục; dịch vụ việc làm; tra cứu thửa đất; kết nối sàn thương mại điện tử; danh bạ khẩn cấp cùng nhiều dịch vụ số thiết yếu khác phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân trên môi trường số. Đến cuối năm 2022, ứng dụng Long An Số đã có 18.900 lượt cài đặt. Ứng dụng Long An Số được kỳ vọng sẽ tạo tiền đề xây dựng công dân số, làm hạt nhân cho nền tảng xã hội số của tỉnh trong thời gian tới.

### **Cải cách hành chính góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực**

Thông tin từ Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Long An, bên cạnh các sáng kiến hữu ích, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được tỉnh triển khai sâu, rộng, tập trung vào việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, tăng cường phân cấp giải quyết thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành. Theo số liệu thống kê từ đầu năm 2023 đến tháng 3/2023, tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt rất cao. Theo đó, trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, các cơ quan nhận được 449 lượt đánh giá, trong đó, có 448 lượt ý kiến đánh giá hài lòng; danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực được cập nhật, công bố công khai đạt 100%; hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn đạt trên 99%.

Ngoài ra, các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn thường xuyên tuyên tổ chức gặp gỡ người dân và doanh nghiệp, sẵn sàng lắng nghe, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính. Riêng trong năm 2022, tỉnh Long An đã tiếp nhận và chuyển xử lý theo quy định 156 phản ánh, kiến nghị, trong đó, có 153 phản ánh, kiến nghị được giải quyết và công khai kết quả trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, 3 phản ánh, kiến nghị đang được chuyển xử lý. Từ đó, góp phần giúp chính quyền các cấp cải thiện công tác quản trị, hành chính công, hướng tới nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, góp phần minh bạch hóa các hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện để người dân giám sát việc thực hiện của người thi hành công vụ. Đồng thời, hiệu quả từ công tác cải cách hành chính còn góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

"Để công tác cải cách hành chính phát huy hiệu quả, năm 2023, các cấp, các ngành trong tỉnh cần bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An. Trong đó, cần tập trung thực hiện tốt công tác tham mưu, triển khai các chủ trương, biện pháp duy trì, cải thiện chỉ số và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, các

cấp, các ngành cần tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tập trung thực hiện các giải pháp xây dựng hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về TTHC gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước" - thông tin từ Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh Long An.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, năm 2022, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tích cực, chủ động phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức rà soát, hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

Nội dung các phương án, sáng kiến đơn giản hóa thủ tục hành chính cơ bản bảo đảm được yêu cầu về chất lượng, tính khả thi, tập trung vào những nội dung như kiến nghị cắt giảm thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Qua rà soát, tỉnh Long An có 42 phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với 42 thủ tục thuộc 20 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của 16 sở, ngành tỉnh. Sau rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 221 ngày/847 ngày, tỷ lệ cắt giảm thời gian đạt 26,09% và đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ của 7 thủ tục hành chính, chi phí tiết kiệm ước tính được sau khi đơn giản hóa thủ tục hành chính đạt trên 8,6 triệu đồng, tỷ lệ cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính đạt 5,48%.

*Nguồn: baolongan.vn*

## **BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐẨY MẠNH CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

Theo đánh giá, năm 2022 kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì theo hướng tích cực, có sự quan tâm trong chỉ đạo điều hành thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đề ra những mô hình sáng kiến, cách làm hay, thiết thực trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đối với người dân, doanh nghiệp.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị cần chủ động triển khai giải pháp “Tổ chức đối thoại doanh nghiệp/nhà đầu tư định kỳ hàng quý tại nơi làm việc” để lắng nghe, giải quyết, kiến nghị của doanh nghiệp/nhà đầu tư nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đăng tải, công bố thông tin rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Trong đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu chi tiết việc tổ chức thực hiện đối thoại với doanh nghiệp/nhà đầu tư phải đảm bảo chi tiết các bước thực hiện từ khâu chuẩn bị đối thoại (thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký, lấy ý kiến, chuẩn bị nội dung đối thoại, cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp...), tiến hành đối thoại và công bố kết quả đối thoại trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ khi đối thoại kết thúc và công khai những nội dung chính của cuộc đối thoại trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.

Các Hiệp hội, tổ chức liên quan đến doanh nghiệp cũng được yêu cầu chủ động tập hợp thông tin kiến nghị, hiến kế của các doanh nghiệp, nhà đầu tư để gửi cho các cơ quan chức năng.

Tỉnh chỉ đạo lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện trước ngày 01/02/2023, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) kết quả tổ chức đối thoại định kỳ trước ngày 15 hàng quý.

Trước đó, trên địa bàn tỉnh đã có một số mô hình sáng kiến trong công tác cải cách hành chính được thực hiện, cụ thể: Mô hình “Ngày thứ bảy lắng nghe dân nói” của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền; Mô hình “Ký số Bản đồ khổ lớn” của Trung tâm Công nghệ Thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Mô hình “Ngày thứ năm không chờ”, mô hình này sẽ chọn những thủ tục hành chính đơn giản, có thời gian giải quyết từ 30 phút đến 60 phút hoặc nửa buổi, giúp người dân không phải đi lại nhiều lần, tiết kiệm thời gian chờ đợi.

*Nguồn: baoxaydung.com.vn*

## AN GIANG: HUYỆN CHÂU THÀNH ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (tỉnh An Giang) vừa ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số với Viễn thông An Giang giai đoạn 2023 - 2025 và khai trương Trung tâm điều hành thông minh. Qua đó, tạo tiền đề quan trọng trong việc định hướng chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Hồ Hữu Tài cho biết, những năm qua, cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội thì lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số luôn được lãnh đạo huyện đặc biệt quan tâm, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và lãnh đạo, điều hành của chính quyền.

Với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, Trung tâm Điều hành thông minh huyện Châu Thành được đầu tư và xây dựng trên các nền tảng công nghệ hiện đại, giúp



người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận các dịch vụ đô thị thông minh một cách nhanh chóng, tiện lợi nhất. Người dân, doanh nghiệp có thể tham gia giám sát hoạt động chính quyền thông qua các ứng dụng trên các thiết bị di động, mạng xã hội...

Trung tâm Điều hành thông minh huyện Châu Thành đưa vào hoạt động sẽ là nơi tổng hợp các nguồn thông tin, dữ liệu trên các lĩnh vực. Đặc biệt, cung cấp cho lãnh đạo chính quyền địa phương cách nhìn toàn diện, tập trung, kịp thời về các hoạt động đang diễn ra, thực hiện giám sát, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ một cách tổng thể, cho phép phân tích dữ liệu lớn, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng phương án tổ chức, cơ chế, chính sách điều hành với các tình huống cụ thể.

Qua đó, mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội, giúp người dân được tham gia giám sát hoạt động chính quyền địa phương, góp phần xây dựng huyện Châu Thành văn minh, hiện đại, mang lại nhiều tiện ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.

Khi đi vào vận hành, Trung tâm Điều hành thông minh có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác lãnh đạo, điều hành của huyện. Đây là công cụ quản trị hiệu quả, giúp cho lãnh đạo huyện nắm bắt các hoạt động trên các lĩnh vực: Kinh tế; văn hóa - xã hội; cải cách hành chính... một cách nhanh chóng, trực quan để có những định hướng, kế hoạch và đưa ra quyết định phù hợp. Đồng thời, là cầu nối quan trọng giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền.

Các cấp chính quyền kịp thời tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề bức xúc của xã hội, về hoạt động của chính quyền huyện và cơ sở. Từ đó, giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt là, nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết các vấn đề xã hội.

“Huyện Châu Thành rất mong nhận được sự tham gia hưởng ứng, góp ý xây dựng của người dân, doanh nghiệp và các sở, ngành để huyện ghi nhận, tiếp thu và điều chỉnh, giúp Trung tâm Điều hành thông minh huyện Châu Thành hoạt động hiệu quả, mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp” - ông Hồ Hữu Tài nhấn mạnh.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Viễn thông An Giang tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ban chỉ đạo, tổ giúp việc theo dõi quá trình vận hành thử nghiệm; kịp thời điều chỉnh, tối ưu hóa những phân hệ, lĩnh vực đã tích hợp về trung tâm điều hành. Ngoài ra, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2, tích hợp các lĩnh vực thuộc Đề án An Giang điện tử vào Trung tâm Điều hành thông minh huyện; tiếp tục tư vấn, hỗ trợ cho huyện các giải pháp để từng bước xây dựng và hoàn thiện chức năng của đô thị thông minh...

Để Trung tâm Điều hành thông minh huyện Châu Thành hoạt động thực sự hiệu quả, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thị Minh Thúy đề nghị các ngành, địa phương chủ động khai thác thông tin, tiện ích của trung tâm để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Ủy ban nhân dân huyện quyết liệt chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, phòng, ban phối hợp nhịp nhàng, cung cấp đầy đủ số liệu; giám sát, xử lý, cung cấp thông tin kịp thời, đảm bảo số liệu tại trung tâm luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; làm tốt công tác tuyên truyền để người dân,

doanh nghiệp biết, sử dụng dịch vụ. Bên cạnh đó, Viễn thông An Giang tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ tham gia vận hành Trung tâm Điều hành thông minh huyện Châu Thành, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt và hiệu quả.

Đô thị thông minh là xu thế tất yếu trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tận dụng, ứng dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý. Thời gian tới, huyện Châu Thành sẽ quan tâm lãnh, chỉ đạo để hoàn thiện Trung tâm Điều hành thông minh, góp phần xây dựng Châu Thành trở thành đô thị thông minh, tạo bước đột phá phát triển.

*Nguồn: baoangiang.com.vn*

## ĐỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH MANG LẠI HIỆU QUẢ CAO HƠN

Trong giai đoạn sắp tới, thực hiện chủ trương đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chính phủ dự kiến trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp những đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt đủ 70%, tiến tới sắp xếp các đơn vị hành chính chưa đạt đủ 100% cả hai tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên. Có nhiều vấn đề cần giải quyết để công tác sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn tới đạt hiệu quả cao hơn...

### Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp đơn vị hành chính

Với hiệu quả đã đạt được trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng, trong đó xác định: Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp, đồng thời sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị ở Trung ương theo lộ trình.

Nghị quyết số 37-NQ/TW cũng nêu rõ: Từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính.

Dựa trên cơ sở chính trị nêu trên, cùng với kết quả đạt được từ thực tiễn, trong báo cáo gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề xuất tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong giai đoạn 2022 - 2025 sẽ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 70% cả hai tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số (dự kiến khoảng 45 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.208 đơn vị hành chính cấp xã). Ngoài ra, cũng như giai đoạn 2019 - 2021, giai đoạn này cũng khuyến khích việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khác theo nhu cầu của địa phương khi bảo đảm điều kiện thuận lợi và được đa số Nhân dân đồng thuận.

Giai đoạn 2026 - 2030 sẽ hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 100% cả hai tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của cả nước (dự kiến có khoảng 147 đơn vị hành chính cấp huyện và 2.313 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp).

Chính phủ cũng đề xuất nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn sắp đến trên nguyên tắc không tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 và 2022 - 2025. đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp, nhưng có một trong các yếu tố đặc thù: có vị trí biệt lập với đơn vị hành chính khác; đã hình thành và ổn định từ năm 1945 đến nay; có vị trí đặc biệt về quốc phòng, an ninh; có đặc điểm về

truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề sẽ dẫn tới mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội, hoặc khó khăn trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. đơn vị hành chính nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch định hướng phát triển thành đơn vị hành chính đô thị cùng cấp trong giai đoạn 2022-2025 có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đạt tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị dự kiến thành lập cũng không thuộc diện phải sắp xếp lại trong giai đoạn tới.

### **Phải tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề**

Cơ sở hạ tầng ngày càng tốt hơn, phương tiện giao thông ngày một phát triển, việc đi lại ngày càng thuận tiện hơn; các phương thức giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan công quyền cũng thay đổi nhanh chóng theo chiều hướng chủ yếu sử dụng mạng internet. Đất nước đã ở trong bối cảnh phát triển mới với trình độ rất cao nhưng vẫn giữ cách phân chia đơn vị hành chính như trước đây là hoàn toàn không hợp lý. Sự không hợp lý ấy sẽ trực tiếp trở thành lực cản cho sự phát triển kinh tế-xã hội.

Kết quả sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở nước ta trong hơn hai năm qua và thực tiễn nhiều nước trên thế giới cho thấy rất rõ: tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp đơn vị hành chính là việc làm đúng đắn và rất cần thiết. Tuy nhiên, khi sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn tới, chúng ta sẽ phải giải quyết rất nhiều vấn đề để công tác sắp xếp đơn vị hành chính đạt hiệu quả cao nhất, trong đó có những nhóm vấn đề đã đề cập. Ngoài ra, cũng còn rất nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng hơn.

Tiêu chí về diện tích tự nhiên cũng cần xem xét lại, bởi diện tích được tính toán theo kích thước “đường chim bay”, nhưng đường đi thực tế ở khu vực miền núi không thể tính theo “đường chim bay”. Ví dụ, Thanh Đức và Xín Chải (Vị Xuyên, Hà Giang) là hai xã thuộc diện phải sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 nhưng Hà Giang đề nghị chưa tiến hành sắp xếp do có nhiều khó khăn cho cả người dân và cơ quan quản lý. Quan sát bằng mắt thường cũng dễ thấy, khoảng cách từ hộ dân này đến hộ dân khác, điểm dân cư này đến điểm dân cư khác ở đây nếu tính theo "đường chim bay" chỉ khoảng vài trăm mét, nhưng đường đi thực tế lên tới vài ki-lô-mét, thậm chí hàng chục ki-lô-mét do phải vượt núi, vòng qua suối, khe, vực... “Tôi quê ở Xín Chải, làm Bí thư Đảng ủy xã Xín Chải 10 năm, rồi chuyển sang làm Bí thư Đảng ủy xã Thanh Đức. Cả Xín Chải và Thanh Đức đều không đạt cả hai tiêu chí về quy mô dân số và diện tích tự nhiên, thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2019-2021. Tuy nhiên, đường đi thực tế từ thôn cuối của xã Xín Chải tới trung tâm xã là 20km. Nếu nhập hai xã này vào thì người dân đi lại sẽ rất khó khăn”, Bí thư Đảng ủy xã Thanh Đức Bồng Văn Ôn nói.

Khi tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn tới cũng cần có quy định cụ thể hướng dẫn trường hợp sáp nhập đơn vị hành chính nông thôn với đơn vị hành chính đô thị; đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn nông thôn mới sáp nhập với đơn vị hành chính đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, như Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã nhiều lần nhấn mạnh tại các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và làm việc với đoàn giám sát. Đặc biệt, cần hết sức tránh sáp nhập cơ học, sáp nhập toàn bộ một hoặc một số đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn vào một đơn vị hành chính khác mà thiếu



tính toán, nghiên cứu kỹ lưỡng về khoảng cách địa lý cùng với các yếu tố về lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo... Chẳng hạn, thôn cuối xã A không nhất thiết phải cùng các thôn khác nhập vào xã B, nếu khoảng cách từ thôn cuối xã A tới trung tâm xã C gần hơn và không có sự mâu thuẫn về văn hóa, tín ngưỡng...

Nói tóm lại, công tác sắp xếp đơn vị hành chính sắp tới không chỉ cần lưu ý tới việc loại trừ những trường hợp không nên thực hiện sắp xếp, mà cần bổ sung những nguyên tắc cả trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính sao cho thật khoa học.

Thực tế, công tác sắp xếp đơn vị hành chính trong gần 3 năm qua đã phát huy hiệu quả. Những vấn đề nảy sinh đều có thể giải quyết được nếu có sự chuẩn bị chủ động hơn, kỹ lưỡng hơn và có phương án sắp xếp hợp lý hơn. Mong rằng, công tác sắp xếp đơn vị hành chính trong các giai đoạn sắp tới sẽ đạt được hiệu quả cao nhất, vừa mang lại hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tốt nhất, vừa có bộ máy tinh gọn nhất, đồng thời người dân, doanh nghiệp cũng được thụ hưởng thành quả tốt nhất từ công tác sắp xếp đơn vị hành chính.

*Nguồn: qdnd.vn*

## CÁN BỘ "NGỒI NHÀM GHẾ, NHÀM CHỖ": CẦN XỬ LÝ NGƯỜI TIỀN CỬ, NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TỔ CHỨC

"Nhiều người tìm mọi cách đưa anh A, anh B vào trong đội ngũ lãnh đạo. Sau đó, anh A, anh B vi phạm rất nặng và vi phạm suốt cả quá trình, nhưng người tiền cử nhân sự đó không bị kỷ luật, tôi nghĩ là chưa nghiêm, chưa góp phần triệt tận gốc việc tham nhũng hoặc chạy chức, chạy quyền".

Cuốn sách "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, trong đó, đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực, từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ.

Thực tế thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều đổi mới trong nhận thức về kiểm soát quyền lực. Tuy nhiên, thể chế trong Đảng cũng như quy định pháp luật về kiểm soát quyền lực, nhất là kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ vẫn chưa tạo ra được hàng rào đủ mạnh, đảm bảo kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tham nhũng theo hướng bảo đảm "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng".

Nhìn lại hoạt động phòng, chống tham nhũng thời gian qua, TS. Nguyễn Viết Thông, nguyên Tổng thư ký Hội đồng lý luận Trung ương cho rằng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo mạnh mẽ, đồng bộ quyết liệt, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và đã để lại những dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Tuy nhiên, cơ chế kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng vẫn chưa thực sự hoàn chỉnh, còn những hạn chế nhất định nên phần nào làm giảm hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng.

"Nhân dân là chủ thể quyền lực Nhà nước, nhưng quy định để Nhân dân tham gia kiểm soát quyền lực, kể cả quyền lực của Đảng, Nhà nước, các tổ chức xã hội thì nhân dân được làm những gì vẫn chưa rõ", ông Nguyễn Viết Thông cho biết.

Điểm lại những vụ sai phạm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương làm rõ và xử lý, cũng như các vụ án tham nhũng liên quan đến cán bộ cấp cao, các tướng lĩnh, có thể thấy, bên cạnh việc thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý thì nguyên nhân dẫn đến những vụ sai phạm tham nhũng lớn còn do các cá nhân đó đã lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được trao để trục lợi cá nhân và phe nhóm.

Ông Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược, Bộ Công an cho rằng, muốn phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, điều cần thiết là phải kiểm soát được quyền lực.

"Để đẩy lùi tha hóa, tham nhũng, trước hết phải siết chặt hệ thống giám sát quyền lực; làm rõ trách nhiệm của cơ quan công quyền, của cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn

vị. Bởi, hệ thống luật pháp hiện nay chưa quy định cụ thể, rõ ràng về quyền và trách nhiệm pháp lý họ phải chịu", ông Lê Văn Cương nhấn mạnh.

Theo ông Lê Thanh Vân, Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội, vấn đề kiểm soát quyền lực đang đặt ra rất cấp bách, cần sớm đưa ra các quy định cụ thể về vấn đề này, nhất là kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, bởi chúng ta kiểm soát tốt lĩnh vực này thì sẽ tạo ra đội ngũ cán bộ đủ tâm, tài, trí, một lòng phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

"Kiểm soát quyền lực là vấn đề rất lớn, liên quan đến việc xây dựng thể chế, bộ máy, chính sách. Gốc rễ của mọi vấn đề đó chính là công tác nhân sự, nếu chọn được cán bộ xứng đáng, là hiền tài thì đội ngũ đó sẽ hoạch định, ban hành chính sách phù hợp để thúc đẩy xã hội phát triển", ông Lê Thanh Vân cho biết.

TS. Phạm Việt Long, Tổng Biên tập Tạp chí Văn Hiến Việt Nam cũng cho rằng, tham nhũng vẫn còn phức tạp bởi chưa có những chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cán bộ. Mặc dù đã nói nhiều về tình trạng chạy chức, chạy quyền dẫn đến sử dụng cán bộ chưa đúng, tình trạng đặt "nhằm chỗ", "ngồi nhằm ghé" vẫn còn xảy ra. Chính vì thế, cần phải có các biện pháp xử lý cụ thể đối với những cán bộ ngồi "nhằm chỗ" và cả cơ quan, cá nhân làm công tác cán bộ khi đặt họ vào vị trí không đúng.

"Nhiều người tìm mọi cách đưa anh A, anh B vào trong đội ngũ lãnh đạo. Sau đó, anh A, anh B vi phạm rất nặng và vi phạm suốt cả quá trình, nhưng người tiến cử nhân sự đó không bị kỷ luật, tôi nghĩ là chưa nghiêm, chưa góp phần triệt tận gốc việc tham nhũng hoặc chạy chức, chạy quyền", ông Phạm Việt Long cho biết.

Quyền lực luôn hàm chứa nguy cơ tha hóa. Để kiểm soát quyền lực, không để tình trạng sự đã rồi mới xử lý kỷ luật như một số vụ việc gần đây thì trước tiên, cần có một cơ chế giám sát quyền lực để phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm có thể xảy ra; cơ chế kiểm soát ấy phải đa chiều, đủ mạnh để không ai có thể lạm dụng quyền lực trong thực thi công vụ.

*Nguồn: vov.vn*

## **“XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CŨNG CẦN DÁM NGHĨ, DÁM LÀM”**

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương nhấn mạnh xây dựng hệ thống pháp luật lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Cách tiếp cận xây dựng chính sách, pháp luật vì thế phải lắng nghe doanh nghiệp, cần dám nghĩ, dám làm.

Ngày 19/4, Báo Pháp luật Việt Nam, Viện Khoa học pháp lý và Ban Quản lý Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban Quản lý Chương trình 585), Bộ Tư pháp, phối hợp tổ chức Tọa đàm “Đưa Nghị quyết số 27-NQ/TW vào cuộc sống - Xây dựng hành lang pháp lý đáp ứng yêu cầu mới cho doanh nghiệp”.

**Nhiều nội dung mới, quan trọng**

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. TS. Nguyễn Văn Cương, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý nhấn mạnh, đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng ta ban hành một nghị quyết chuyên đề của Trung ương về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó có rất nhiều nội dung, yêu cầu mới, quan trọng.

Trong đó, nghị quyết đặt ra nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật “dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo..., tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

“Đây là những yêu cầu cao hơn về chất so với các chủ trương hiện hành, nhất là yêu cầu bảo đảm tính “dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, ổn định, dễ tiếp cận” của hệ thống pháp luật” - ông Nguyễn Văn Cương phân tích.

Luật sư Trần Hữu Huỳnh, nguyên Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, nguyên Chủ tịch Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam nhấn mạnh, một trong những yêu cầu đặt ra là hệ thống pháp luật phải “kịp thời”, tuy nhiên, trong bối cảnh nguồn lực có hạn, bộ máy phải tinh gọn, để vượt qua được “căn bệnh mãn tính” là chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải có giải pháp mạnh mẽ, trong đó cũng đòi hỏi tinh thần dám nghĩ, dám làm trong xây dựng pháp luật.

Vị chuyên gia này cũng đồng tình với nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra là phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật. Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Cho rằng so với trước kia thì hiện nay việc tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tiến bộ hơn rất nhiều, song trước yêu cầu của nghị quyết, theo ông Trần Hữu Huỳnh, các cơ quan trong bộ máy cần mở rộng kết nối với các tổ chức, hiệp hội, gắn với thực tiễn, vì “không gắn kết chặt chẽ với nhân dân, không kết nối với hàng trăm nghìn hiệp hội, chuyên gia thì khó làm được, bộ máy Nhà nước sẽ rất vất vả”.

**Lắng nghe doanh nghiệp cần gì**

PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ cho biết, Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra mục tiêu đến năm 2030 là hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán.



Nhiệm vụ và giải pháp cũng nhấn mạnh xây dựng hệ thống pháp luật lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

“Đây là hai nội dung rất quan trọng liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp. Tiếp cận vấn đề này phải tập trung trả lời câu hỏi: Doanh nghiệp cần gì và chúng ta cần làm gì cho doanh nghiệp?” - PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ nêu vấn đề và nhấn mạnh lắng nghe doanh nghiệp để biết họ cần gì chứ không phải thuần túy xuất phát từ nhà hoạch định chính sách muốn gì.

Giải pháp cho vấn đề này là Chính phủ cần có cơ chế tiếp nhận, phản hồi và xử lý các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân từ đó tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phải giữ vai trò trung tâm, phối hợp với các hiệp hội ngành hàng thu nhập những phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp; có cơ chế phối hợp với Chính phủ trong tiếp nhận, phản hồi và tiếp thu, điều chỉnh chính sách, pháp luật phù hợp, kịp thời.

Từ góc độ thực tế hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hồng Lam Nguyễn Hồng Lam chia sẻ, trước đây để làm nhà máy, dù địa phương “trải thảm” nhưng ông cũng phải “qua 16 khóa với 32 con dấu” và thực tế thực thi pháp luật ở nhiều địa phương cũng chưa thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Vị doanh nhân này phản ánh có những quy định còn chồng chéo, điều chỉnh trong thời gian ngắn, có quy định mới chưa được phổ biến kịp thời nên việc doanh nghiệp tuân thủ, đáp ứng yêu cầu còn khó khăn.

Cùng bản khoăn, Giám đốc Queeny Group Quỳnh Phạm đề nghị cần có hướng dẫn đồng bộ trong thực hiện pháp luật để kinh doanh hiệu quả, bởi lẽ “có người kinh doanh không đăng ký gì cả, không biết có thực hiện theo pháp luật hay không nhưng doanh nghiệp bị cạnh tranh, bị ảnh hưởng”.

“Mong các nhà hoạch định chính sách, tư vấn xây dựng quy định phù hợp để doanh nghiệp hưởng ứng tự nguyện và hoạt động tốt, tuân thủ tốt, xác định được nghĩa vụ của mình đóng góp cho đất nước” - Phó Chủ tịch Chi hội Nữ Doanh nhân doanh nghiệp nhỏ và vừa Nguyễn Thị Minh Thanh bày tỏ.

TS. Nguyễn Quang Thái, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp thì nhấn mạnh, “từ khoá” rất quan trọng là thực hiện tốt nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Điều đó có nghĩa pháp luật hướng đến cấm là cấm cái gì, khoảng trống còn lại là được làm. Tư duy theo góc độ này thì việc làm luật, xây dựng chính sách thuận lợi hơn, tổ chức thực hiện dễ hơn và người dân dễ biết quyền của mình để thực hiện.

Bên cạnh nỗ lực của cơ quan Nhà nước, ông Thái cho rằng, doanh nghiệp cần tham gia từ khâu hình thành chính sách; có nghiên cứu sâu về các quy định liên quan, từ lắng kính thực tiễn mà góp ý để cơ quan lập chính sách có thêm thông tin.

*Nguồn: vov.vn*

## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 14/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CP thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

Tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở Báo cáo của Đoàn giám sát của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021.

Theo đó, Quốc hội đã đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021 đã đạt được những kết quả rất quan trọng, tích cực, song hành với kết quả to lớn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; việc chấp hành pháp luật còn chưa nghiêm; trong một số trường hợp thất thoát, lãng phí là rất lớn, nghiêm trọng. Những tồn tại, hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân. Bên cạnh nguyên nhân do một số quy định pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển thì nguyên nhân chủ yếu là việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Để tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chính phủ ban hành Nghị quyết thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15.

Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, trong đó, về các nhiệm vụ, giải pháp chung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, cả khu vực công cũng như khu vực tư để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự trở thành văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước để phát triển nhanh và bền vững.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Từ năm 2023, triển khai trong toàn quốc cuộc vận động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tham mưu giúp Chính phủ tổ chức phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phong trào thi đua đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu dùng ở mọi cấp, mọi ngành và trong nhân dân với chủ đề, nội dung, hình thức thiết thực, hiệu quả.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tham mưu giúp Chính phủ đổi mới việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 năm và hằng năm, theo hướng vừa đảm bảo tính tổng thể, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, có chủ đề từng năm.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp yêu cầu thực tiễn.

Từ năm 2023, thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Chú trọng xây dựng chính sách quốc gia về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt như tiết kiệm năng lượng, quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản.

Các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và khẩn trương có giải pháp đồng bộ để khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Quốc hội.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm; bảo đảm tính công khai, minh bạch; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tập trung cao độ chỉ đạo để thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật tránh thất thoát, lãng phí. Tập trung nghiên cứu kỹ các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nêu trong Báo cáo của Đoàn giám sát Quốc hội để thực hiện nghiêm các nhiệm vụ trọng tâm.

**\* Ngày 20/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.**

Theo đó, Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính - ngân sách (bao gồm: Ngân sách nhà nước; ngân quỹ nhà nước; nợ công; thuế; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; tài sản công theo quy định

của pháp luật); hải quan; kế toán; kiểm toán độc lập; giá; chứng khoán; bảo hiểm; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc bộ theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính gồm các đơn vị: 1. Vụ Ngân sách nhà nước. 2. Vụ Đầu tư. 3. Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I). 4. Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp. 5. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính. 6. Vụ Hợp tác quốc tế. 7. Vụ Pháp chế. 8. Vụ Tổ chức cán bộ. 9. Thanh tra. 10. Văn phòng. 11. Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí. 12. Cục Quản lý công sản. 13. Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại. 14. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm. 15. Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán. 16. Cục Quản lý giá. 17. Cục Tin học và Thống kê tài chính. 18. Cục Tài chính doanh nghiệp. 19. Cục Kế hoạch - Tài chính. 20. Tổng cục Thuế. 21. Tổng cục Hải quan. 22. Tổng cục Dự trữ Nhà nước. 23. Kho bạc Nhà nước. 24. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. 25. Viện Chiến lược và chính sách tài chính. 26. Thời báo Tài chính Việt Nam. 27. Tạp chí Tài chính. 28. Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính.

Các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 24 Điều này là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ Khoản 25 đến Khoản 28 Điều này là các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc Bộ.

Vụ Ngân sách nhà nước có 4 phòng, Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp có 4 phòng, Vụ Đầu tư có 4 phòng, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính có 4 phòng, Vụ Pháp chế có 5 phòng, Vụ Tổ chức cán bộ có 7 phòng, Vụ Hợp tác quốc tế có 4 phòng.

Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và danh sách các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Bộ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2023.

**\* Ngày 14/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023.**

Đối tượng được gia hạn gồm:

1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau: a) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; b) Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; c) Xây dựng; d) Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc; đ) Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng); e) Sản xuất đồ uống; in, sao chép



bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; g) Thoát nước và xử lý nước thải.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau: a) Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản; b) Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; c) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim; d) Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin; đ) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

4. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngành kinh tế, lĩnh vực của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại (1), (2) và (3) nêu trên là ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2022 hoặc 2023.

Nghị định quy định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Cụ thể, đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu):

Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế Quý I, quý II năm 2023 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và Quý I năm 2023, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2023 và Quý II năm 2023, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2023, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2023. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau: Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 10 năm 2023. Thời



hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2023 chậm nhất là ngày 20 tháng 12 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế Quý I năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 10 năm 2023. Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế quý II năm 2023 chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại (1), (2), (3) nêu trên không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của Quý I, Quý II kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức. Thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại (1), (2), (3) nêu trên không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2023 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại (1), (2), (3) nêu trên. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại khoản này chậm nhất là ngày 30/12/2023.

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31/5/2023 đến ngày 30/11/2023.

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại (1), (2), (3) nêu trên.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại (1), (2), (3) nêu trên này thì: doanh nghiệp, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 14/4 đến ngày 31/12/2023.

**\* Ngày 14/4/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.**

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời điểm ban hành các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT (Thông tư 01 - 04), quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, giáo viên mỗi cấp học có 03 chứng chỉ tương ứng với 03 hạng chức danh nghề nghiệp.

Tuy nhiên, ngày 18/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2021) và điều chỉnh quy định về chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành như sau: mỗi chuyên ngành có 01 chương trình, thời gian thực hiện tối đa là 06 tuần.

Vì vậy, tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo đã điều chỉnh quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là chứng chỉ) như sau:

Chỉ quy định 01 chứng chỉ chung đối với các hạng giáo viên. Mỗi cấp học chỉ có 01 chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Giáo viên đã có một trong các chứng chỉ theo hạng của cấp học đang giảng dạy cấp trước ngày 30/6/2022 thì được xác định đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ, được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với từng cấp học.

Khi bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01 - 04 và khi chuyển chức danh nghề nghiệp thì không yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ. Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự.

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học, Trung học cơ sở hạng I là đại học...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30/5/2023.

**Điều chỉnh thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III từ 9 năm xuống còn 3 năm**

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III từ 9 năm xuống còn 3 năm để thống nhất với các ngành, lĩnh vực khác (ví dụ như quy định thời gian giữ ngạch cán sự là 03 năm theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ).

Tuy nhiên, thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II tăng từ 6 năm lên 9 năm để đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Đồng thời, thống nhất với quy định thời gian giữ hạng III đối với giáo viên phổ thông và quy định thời gian giữ ngạch/hạng đối với các chức danh cùng được áp dụng bảng lương của công chức/viên chức loại A1 khác.

Giáo viên mầm non, phổ thông không cần nộp minh chứng đã thực hiện công việc của hạng khi thực hiện bổ nhiệm từ hạng chức danh nghề nghiệp cũ sang hạng chức danh nghề nghiệp mới

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT như sau:

Làm rõ quy định nhiệm vụ đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp: là những công việc giáo viên thực hiện sau khi được bổ nhiệm vào hạng và trong suốt thời gian giữ hạng nếu được hiệu trưởng phân công và hiệu trưởng có thể phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của hạng cao hơn nếu giáo viên có khả năng.

Khi bổ nhiệm sang hạng tương ứng không yêu cầu giáo viên phải có minh chứng về việc đã thực hiện được nhiệm vụ của hạng.

Bên cạnh đó cần lưu ý, tại Thông số tư 01 - 04, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định: Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp mà trường mầm non, phổ thông công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì có thể quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan để làm căn cứ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Như vậy, quy định về nhiệm vụ của giáo viên không phải là quy định cứng, bắt buộc đối với tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và không phải là công việc bắt buộc tất cả các giáo viên phải thực hiện.

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT còn bổ sung thêm các điều khoản chuyển tiếp, điều khoản áp dụng để địa phương thuận lợi hơn trong công tác bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương giáo viên.

Cụ thể như: Quy định nguyên tắc chuyển chức danh nghề nghiệp (Khoản 5 Điều 5), nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp giáo viên vẫn giữ mã ngạch công chức hoặc vẫn giữ các ngạch giáo viên có đầu mã ngạch là “15.”, “15a.”, “15c.” (Khoản 6 Điều 5).

Quy định việc đạt yêu cầu về nghiệp vụ sư phạm đối với các trường hợp có bằng cao đẳng sư phạm hoặc trung cấp sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp trước ngày 22/0/2021 (Khoản 8 Điều 5).

Làm rõ khái niệm chuyên ngành phù hợp để thuận tiện trong công tác tuyển dụng, sử dụng giáo viên (Khoản 9 Điều 5).

Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với các trường hợp giáo viên được phân công giảng dạy các môn học mới, môn học còn thiếu giáo viên hoặc môn tích hợp (Khoản 10 Điều 5).

Thực hiện bổ nhiệm lại các trường hợp căn cứ vào trình độ đào tạo để bổ nhiệm hạng cao hơn mà không thông qua thi xét thăng hạng (Khoản 12 Điều 5).

Để ổn định công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ và giúp đội ngũ giáo viên an tâm công tác, tập trung triển khai chương trình giáo dục đạt hiệu quả, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương cần khẩn trương nghiên cứu các quy định điều chỉnh và hoàn thành việc bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập trong vòng 06 tháng kể từ ngày Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2023.

**\* Ngày 14/4/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BYT bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.**

Theo đó, Thông tư này được ban hành bãi bỏ toàn bộ ba (03) văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. Cụ thể:

1. Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kinh doanh dược liệu.
2. Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường.
3. Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Cũng tại Thông tư số 08/2023/TT-BYT, Bộ Y tế nêu rõ về điều khoản chuyển tiếp: Đối với những gói thầu trang thiết bị y tế đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày thông tư này có hiệu lực thì đơn vị được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập hoặc thực hiện thủ tục điều chỉnh các nội dung có liên quan theo quy định hiện hành về đấu thầu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 14/4/2023

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ:

Đồng ý kéo dài thời gian giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với đồng chí Lê Đình Thọ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Đồng ý kéo dài thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với ông Nguyễn Phú Cường đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

### **Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn:**

Ngày 14/4/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà. Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị.

Ủy viên Hội đồng gồm: Ông Nguyễn Tường Văn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; ông Nguyễn Danh Huy, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ông Huỳnh Chiến Thắng, Thượng tướng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; ông Cao Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Nguyễn Hữu Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ủy viên Hội đồng còn có đại diện Lãnh đạo: Bộ Công Thương; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Nội vụ.

Ngoài ra, Ủy viên Hội đồng còn có: Ông Dương Đức Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; ông Bùi Xuân Cường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; ông Lê Quang Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng; ông Dương Tấn Hiển, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ; ông Nguyễn Đức Thọ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng; ông Phan Đăng Sơn, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam; ông Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam; ông Ngô Trung Hải, Tổng Thư ký Hiệp hội các đô thị Việt Nam và đại diện Lãnh đạo Tổng Hội Xây dựng Việt Nam.

Ủy viên phản biện là đại diện các Bộ: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường.

Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định là Bộ Xây dựng.

### **Thay đổi thành viên Ban chỉ đạo quốc gia vận động hiến máu tình nguyện:**

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 19/4/2023 thay đổi thành viên Ban chỉ đạo quốc gia vận động hiến máu tình nguyện.



Theo Quyết định, bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế làm Trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia vận động hiến máu tình nguyện thay bà Nguyễn Thị Kim Tiên.

Bà Bùi Thị Hoà, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam làm Phó Trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo Quốc gia vận động hiến máu tình nguyện thay bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Ông Trần Văn Thuấn, Thứ trưởng Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo Quốc gia vận động hiến máu tình nguyện thay ông Nguyễn Viết Tiến.

**\* Bộ Quốc phòng:**

**Điều động, bổ nhiệm nhân sự Quân khu 1:**

Đại tá Phạm Văn Tạo, Phó Chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang.

Đại tá Nguyễn Đăng Số, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang.

Thượng tá Nguyễn Văn Hùng, Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Giang.

Thượng tá Nguyễn Khắc Trung, Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh.

Thượng tá Nông Văn Đăng, Phó Lữ đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng Lữ đoàn 575 được bổ nhiệm giữ chức vụ Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 575.

Trung tá Phạm Viết Giang, Phó Tham mưu trưởng Lữ đoàn 575 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Lữ đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng Lữ đoàn 575.

**Điều động, bổ nhiệm nhân sự Quân khu 7:**

Đại tá Cao Xuân Thủy, Chánh Văn phòng Quân khu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự Quân khu 7.

Trung tá Huỳnh Gia Bảo, Giám đốc Chi nhánh Khách sạn Tân Sơn Nhất Sài Gòn, Công ty Tây Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tây Nam.

Thượng tá Trịnh Trọng Thanh, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Cục Chính trị, được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Lữ đoàn 23.

Thượng tá Lê Thanh Bình, Trợ lý Phòng Phòng không, Bộ Tham mưu được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 77.

**\* Bộ Công an:**

Đại tá Phạm Trường Giang, Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính, kể từ ngày 01/5/2023.

Đại tá Nguyễn Minh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ.

Thượng tá Vũ Tuấn Anh, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Lâm Đồng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng.

**\* Bộ Ngoại giao:**

Ông Vũ Lê Thái Hoàng, Chuyên viên chính 4/8, Quyền Viện trưởng, Viện Nghiên cứu chiến lược Ngoại giao, Học viện Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược Ngoại giao, Học viện Ngoại giao.

Ông Nguyễn Hoài Anh được điều động, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quan hệ Kinh tế, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Phạm Thị Thúy Nga, nguyên Phu nhân ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại Áo, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương.

Ông Hoàng Hữu Anh, nguyên Phó Tổng Lãnh sự - Người thứ 2, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO.

Ông Lê Vĩnh Thắng, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ 2, Đại sứ quán Việt Nam tại Bỉ, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận và điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu.

Bà Châu Mai Anh, Chuyên viên chính 2/8, hoàn thành Tập sự Phó Cục trưởng, Trưởng phòng, Cục Lễ tân Nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Lễ tân Nhà nước.

Ông Nguyễn Hoàng Phương, Chuyên viên chính 1/8, Tập sự Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách đối ngoại được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại.

Ông Đoàn Khắc Hoàng, Chuyên viên chính 1/8, Tập sự Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng, Vụ châu Âu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu.

**\* Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng phòng Phòng Thanh tra Chính sách bảo hiểm xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 15/4/2023.

**\* Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

Ông Vũ Đình Nam, Chuyên viên chính Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**\* Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Bà Huỳnh Nhật Lệ, Trưởng phòng Phòng Quản lý, giám sát vi mô ngân hàng nước ngoài, tổ chức khác thuộc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I (Cục I), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục I thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bà Phùng Thị Bình, Trưởng ban Ban Thẩm định và Phê duyệt tín dụng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ông Hoàng Minh Ngọc, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Gia Lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ông Lê Hồng Phúc, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Hải Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Bà Phạm Thị Hồng Minh, Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Co-opbank) được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Giang, Trưởng phòng Phòng Kế toán Ngân quỹ, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

Ông Tô Hoài Thanh, Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

**\* Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định ông Phạm Minh Tuấn thôi giữ chức Giám đốc, Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí Cộng sản.

**\* Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Việt Hùng, Phó Giám đốc phụ trách điều hành Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Thành Lợi, Phó Tổng Biên tập phụ trách Báo Hà Nội Mới được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Biên tập Báo Kinh tế & Đô thị.

Ông Nguyễn Minh Đức, Tổng Biên tập Báo Kinh tế & Đô thị được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức Tổng Biên tập Báo Hà Nội Mới.

**\* Thành phố Hải Phòng:**

Ông Trần Quang Tường, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bạch Long Vĩ nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động, phân công và chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân thành phố nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Bùi Trung Tiến, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Bạch Long Vĩ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Ngô Xuân Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/4/2023.

Ông Nguyễn Văn Ngọc, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ

Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ khóa XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 15/4/2023.

Ông Phan Đức Cường, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 15/4/2023.

**\* Tỉnh Nghệ An:**

Ông Võ Mai Tuấn, Chuyên viên chính Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Thư ký Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Thanh Quý.

**\* Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Tạ Quang Trường, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*Nguồn: baohinhphu.vn*